

**PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

**Công ty Cp Đầu tư và Thương
mại TNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 03 --Y2015-QTCT
No.: 03 --Y2015-QTCT

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 01 năm 2016
Thái Nguyên, day 01 month 01 year 2016

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(năm 2015)
(year of 2015)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Hnx)

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 160 đường Minh Cầu, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái nguyên.
- Điện thoại/ Telephone: 02803 856425, Fax: 02803856408 Email: ducnguyen@tng.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 241.364.850.000đ.
- Mã chứng khoán/ Securities code: TNG

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2015):

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	2	100%	
2	Nguyễn Đức Mạnh	Ủy viên	2	100%	
3	Nguyễn Việt Thành	Ủy viên	1	50%	Đi công tác
4	Lý Thị Liên	Ủy viên	2	100%	
5	Nguyễn Văn Thới	Ủy viên	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong 06 tháng vừa qua, HĐQT cùng với Ban tổng giám đốc đã tiến hành 02 buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong 6 tháng đầu năm 2015.

Đồng thời, HĐQT cũng đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Tổng giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban tổng giám đốc trong thời gian

tới.

HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc và người đại diện phần vốn góp tại các công ty có vốn góp của TNG.

HĐQT trực tiếp chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:

Quyết tâm đưa hạ máy TNG đi vào hoạt động đầu tháng 2/2015.

Kiểm soát chặt chẽ tiến độ giao hàng cho khách hàng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng hàng hóa khi xuất hàng.

Xây dựng bảng kế hoạch đầu tư, lợi nhuận và kế hoạch trả cổ tức từ năm 2015-2020.

Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động và cơ cấu bộ máy Công ty, sắp xếp lại các bộ phận Văn phòng công ty với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả toàn Công ty.

Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình SXKD theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

Yêu cầu các phòng chức năng hỗ trợ chuyên môn, giám sát các bộ phận các chi nhánh theo chức năng ngành dọc.

Công tác sản xuất kinh doanh

1 Quyết tâm kiểm soát K2 chất lượng sản phẩm

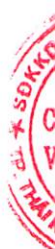
- 1 Kiểm Phụ liệu
- 2 Kiểm nguyên liệu
- 3 Kiểm cát
- 4 Kiểm may công đoạn
- 5 Kiểm cuối chuyền
- 6 Kiểm hoàn thiện
- 7 Kiểm friFnal
- 8 Kiểm Fnal

2 Quyết tâm kiểm soát K4 tiến độ giao hàng

- 1 Kiểm tra đặt hàng
- 2 Kiểm tra đồng bộ vật tư
- 3 Kiểm tra tiến độ ra chuyền
- 4 Kiểm tra tiến độ đóng gói
- 5 Kiểm tra ngày giao hàng

3 Quyết tâm kiểm soát K9 Máy móc thiết bị

- 1 Đào tạo đội ngũ cơ điện để cấp chứng chỉ
- 2 Giao thiết bị cho cán bộ cơ điện
- 3 Thành lập phòng thiết bị của chi nhánh



- 4 Chuẩn bị MMTB Dự phòng trong sản xuất
- 5 Kiểm soát đặt CCDC, Phụ tùng, MMTB toàn công ty

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Đầu tháng 11/2014, nhằm hỗ trợ công tác quản trị, Công ty CP Đầu tư và thương mại TNG đã thành lập thêm các tiểu ban, gồm: Ban Quan hệ cổ đông, Tiểu ban kiểm soát nội bộ. Cùng với các Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban thi đua khen thưởng kỷ luật, Tiểu ban lương thưởng, Tiểu ban đánh giá nhà cung cấp và các nhà thầu, Tiểu ban đàm phán Hợp đồng, Tiểu ban bán hàng nội địa ... giúp việc cho HĐQT Công ty.

Ban Quan hệ cổ đông đã xây dựng các tiêu chí, thực hiện 121 tiêu chí thể hiện tính công khai – minh bạch của TNG, các mẫu báo cáo tại thời điểm hiện tại đều được công bố bằng 2 thứ tiếng, tiếng Việt và tiếng Anh, nhằm phù hợp các cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước theo dõi, tìm hiểu. Thời gian tới, CBTT bằng tiếng Việt và tiếng Anh sẽ tiếp tục được duy trì.

Trong năm 2015, TNG cam kết công bố thông tin nhanh và đầy đủ nhất tới cổ đông, nhà đầu tư. Ngoài ra, TNG còn thực hiện công bố thông tin tự nguyện về:

- + BCTC hàng tháng;
- + Xây dựng kế hoạch doanh thu – lợi nhuận hàng năm;
- + Dự kiến đầu tư và nhu cầu vốn hàng năm.

Định kỳ, ban Quan hệ cổ đông sẽ tổ chức lấy ý kiến phản hồi và đóng góp nhằm hoàn thiện thông tin mục Quan hệ cổ đông tại website <http://tng.vn>.

+ Đã tổ chức cho các công ty chứng khoán cùng các nhà đầu tư tới thăm và làm việc với Ban lãnh đạo công ty như công ty chứng khoán SSI, HSC, BSC, VCBs, MBS, VN Direct, APEC, BVSC, VPBS.

+ Các Quỹ tới thăm và làm việc : VIG, Vina Capital, Dragon Capital, Bao Viet Fund, Asean Small Cap Fund.

+ Ban Quan hệ cổ đông kết hợp với các bộ phận phòng ban của công ty đã tổ chức truyền hình trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 với 2 điểm cầu truyền hình trực tiếp tại Hà Nội và Thái nguyên.

+ Ban Quan hệ cổ đông kết hợp với báo CAFEF đưa tin tường thuật trực tuyến ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

+ Cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin cổ đông quan tâm về TNG.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 TNG đã bầu thêm 01 thành viên HĐQT độc lập nâng tổng số thành viên HĐQT độc lập là 2/5 thành viên và đã đảm bảo tiêu chí tối thiểu 1/3 thành viên HĐQT độc lập theo đúng tinh thần của thông tư 121-2012 TT-BTC.

Tiểu ban nhân sự đã hoàn thiện quy chế lương năm 2015, quy trình sử lý kỷ luật rút gọn để tăng cường việc giám sát, thưởng phạt công bằng, chính xác, hỗ trợ người lao động như đề xuất và được lãnh đạo công ty phê duyệt việc tài trợ 100% bảo hiểm thân thể cho người lao động trong công ty.

Tiểu ban đàm phán hợp đồng đã phát huy vai trò rất tốt để đàm phán hợp đồng đã có hàng hết năm 2015 đang đàm phán cụ thể các đơn hàng Spring 2016 và winter 2016.

Tiểu ban Đánh giá các nhà cung cấp đã triển khai đánh giá định kỳ các nhà cung cấp trong năm 2015 cho TNG và đang hướng tới đàm phán một số nhà cung cấp nước ngoài về các điều kiện thanh toán có lợi nhất cho TNG.

Tiểu Ban đào tạo nội bộ đã triển khai đào tạo nâng cao tay nghề công nhân vào các ngày nghỉ có chế độ thù lao để nâng cao tay nghề cho công nhân.

Tiểu ban kiểm toán kết hợp cùng phòng kế toán công ty đã đưa ra:

Công khai quy trình quản lý tài chính.

Năm 2015 Công ty tính tỷ lệ phân chia 26/74 như sau:

Công ty quản lý nguồn tài chính dựa trên nguồn thu bán hàng (là số lượng, đơn giá, định mức) sau khi đã trừ đi chi phí phải trực tiếp bỏ tiền ra như: mua nguyên phụ liệu, thùng túi PE, in thêu giặt, chi phí mang đi

gia công (nếu có), phần còn lại được phân chia: Công ty thu 26%, chi nhánh được hưởng 74% (Việc phân chia này được thực hiện tự động trên phần mềm khi cán bộ đơn hàng lập phương án giá thành sản phẩm trên phần mềm đơn hàng). Công thức tính như sau

SST	Chỉ tiêu	Giải thích	Ký hiệu
1	Giá xác nhận với khách hàng (giá ký hợp đồng bán)	Đơn giá FOB hoặc CM được khách hàng chấp nhận	C1
2	Toàn bộ chi phí phải bỏ tiền trực tiếp mua: nguyên phụ liệu, in, thêu, giặt, cắt laze, thùng, túi PE ... cho mã hàng		C2
3	Trích nộp Công ty	$C3 = 26\% * (C1 - C2 - C4)$	C3
4	Đơn giá CM mang đi gia công	Giá CM mang đi gia công	C4
5	Đơn giá CM NET của mã hàng	$C5 = C1 - C2 - C3 - C4$	C5
Tỷ lệ phân chia			
1	Chi nhánh được hưởng (28 khoản mục chi phí)	$74\% * C5$	
2	Công ty (Cơ quan điều hành, HĐQT và Cổ đông)	$26\% * C5$	

Phân cấp kiểm soát:

Kiểm soát chi phí nguyên phụ liệu (C2)

Bước 1: Lập bảng tính giá thành chào giá chào khách hàng (gọi là bảng giá thành P1) - Hội đồng đàm phán khách hàng do TGD trực tiếp chỉ đạo và thực hiện.

Bước 2: Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật (phòng kỹ thuật chi nhánh thực hiện) trình phó giám đốc hoặc giám đốc chi nhánh phê duyệt,

Bước 3: Cán bộ đơn hàng lập bảng tính giá thành sản phẩm (PAKD) trên phần mềm Quản lý Đơn hàng (gọi là bảng tính giá thành P2, P2 phải thỏa mãn $\leq P1$) dựa trên định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá nguyên phụ liệu của các nhà cung cấp đã được BKS đánh giá cập nhật trên phần mềm đơn hàng và trình duyệt Giám đốc chi nhánh phê duyệt 1 và TGD phê duyệt 2.

Bước 3: Kế toán trưởng chi nhánh đề nghị chuyển tiền mua nguyên phụ liệu, thùng túi PE, in thêu giặt, chi phí mang đi gia công (nếu có) cho mã hàng (quá trình này kiểm soát trên phần mềm đơn hàng). Phần mềm đơn hàng giúp tự động kiểm soát được:

Tên, qui cách, chủng loại, số lượng, định mức nguyên phụ liệu của bảng tính giá thành P2 phải luôn thỏa mãn $\leq P1$

Chỉ nhà cung cấp được Ban kiểm soát đánh giá mới được cập nhật vào phần mềm.

Khi trình Giám đốc chi nhánh, TGD phê duyệt phương án kinh doanh P2 đều được phần mềm cảnh báo những điểm khác so với giá thành P1.

Giấy đề nghị chuyển tiền chỉ được in trình ký khi thỏa mãn giá thành $P2 \leq P1$.

Kiểm soát các khoản mục của tỉ lệ 26/74

Khoản mục 74% của Chi nhánh: Giám đốc Chi nhánh được toàn quyền chi phí trong phạm vi 74% DSSX làm ra. Nếu tiền lương còn lại không đủ chi, Giám đốc có thể phải dùng tài sản riêng của mình để bảo lãnh vay tiền trả lương cho CBCNV. (Chi tiết các khoản mục chi phí trong 74% của CN có biểu mẫu kèm theo)

Ngoài ra Chi nhánh còn được hưởng trên lợi nhuận có được của chi nhánh sản xuất và làm ra được trong năm, nhưng phải tuân thủ theo quy định số 180/TB – TNG. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật như sau:

Thứ nhất là tịch thu toàn bộ số tiền bị vi phạm theo quy định số 180 TB-TNG vào quỹ phúc lợi công ty.

Thứ hai là xử lý kỷ luật đối với Giám đốc chi nhánh theo nội quy quy chế công ty và phạt tiền Giám đốc chi nhánh ít nhất 3 tháng lương liền kề.

Thứ 3 là xử lý kỷ luật đối với Trưởng phòng kinh doanh, Kế toán trưởng chi nhánh theo nội quy quy chế công ty và phạt tiền ít nhất một tháng lương liền kề.

Khoản mục 26% Công ty: Được phân chia 26% như sau

15% giao khoán cho Tổng giám đốc chi phí thường xuyên cho bộ máy quản lý công ty.

85% cho cơ quan quản trị để chi phí thường xuyên cho HĐQT, BKS, chi trích KHTS cố định, trả lãi vay vốn đầu tư, trả cổ tức cho cổ đông và để trích lập các quỹ

(Chi tiết các khoản mục chi phí trong 26% có biểu mẫu kèm theo)

Khi xảy ra tổn thất,

Nếu do nguyên nhân khách quan bất khả kháng thì Công ty (chi phí trong số 26%).

Nếu do lỗi chủ quan thì các cá nhân gây nên lỗi tổn thất phải bồi thường 100% giá trị tổn thất.

II. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2015):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ/TNG-HĐQT	19/01/2015	<p>- Triệu tập phiên họp thường niên năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông với nội dung cụ thể như sau:</p> <p>Thời gian tổ chức đại hội: 09h00 ngày 12/4/2015.</p> <p>Địa điểm tổ chức đại hội: Công ty sẽ thông báo sau.</p> <p>Chương trình Đại hội:</p> <p>Đại hội thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015; thông qua việc chi cổ tức năm 2014 và mức chi trả cổ tức năm 2015, thông qua phương án phát hành trái phiếu, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS; sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>- Chi cổ tức đợt 2 năm 2014 là 6% (sáu phần trăm) bằng tiền mặt, như sau:</p> <p>Giá trị bằng tiền 6% (Sáu phần trăm).</p> <p>Thời gian chi trả cổ tức: Tháng 4/2015.</p> <p>3. Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2014</p>
2	Số 07/ NQ-HĐQT	02/02/2015	<p>- Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu của đợt phát hành cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG theo Giấy chứng nhận chào bán số 109 – GCN-UBCK ngày 28/11/2014 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước căn cứ vào kết quả R029/2015-TNG/VĐ-ĐK do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam gửi ngày 23/01/2015 là đã mua hết 4.817.660 cp, còn dư 118.145 CP:</p> <p>- Thông qua việc tiếp tục phân phối số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua nêu trên như sau:</p> <p>Phân phối toàn bộ số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua nêu trên (118.145 cổ phiếu) cho ông Nguyễn Văn Thới – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Cổ phiếu được phân phối lại nêu trên là loại cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng.</p> <p>- Thời hạn và cách thức nộp tiền mua cổ phiếu phân</p>

			phối lại nêu trên Ông Nguyễn Văn Thới có trách nhiệm nộp tiền mua Cổ phiếu phân phối lại nêu trên chậm nhất trước 15h00 ngày 09 tháng 2 năm 2015.
--	--	--	---

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2015):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do

Y
JT
M
H

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2015):

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thời		Chủ tịch HĐQT	090117808	11/08/2014	Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	4.435.020		
2	Nguyễn Đức Mạnh		Ủy viên HĐQT	090882528	09/01/1998	Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	845.712		
3	Đỗ Thị Hà			090513872	21/03/2007	Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	580.800		Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Mạnh Linh			090972003	14/04/2002	Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	496.100		Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
5	Nguyễn Việt Thành		Ủy viên HĐQT	011488043	20/09/1999	Thái Nguyên	Số nhà 57, Láng Hạ, Hà Nội	350.245		
6	Lý Thị Liên		Ủy viên HĐQT	090888102	05/07/1997	Thái Nguyên	Phường Tân Lập, TP Thái Nguyên	239.785		
7	Lương Thị Thuý Hà		Kế toán trưởng	090555417	23/04/2001	Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	196.260		
8	Bùi Thị Thắm		Ủy viên BKS	091592405	23/11/2006	Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	168.473		

							Nguyên			
9	Nguyễn Văn Thới		Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	090784558	20/11/2009	Thái Nguyên	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên	412.793		
10	Nguyễn Văn Đức		Trưởng BKS	090709267	01/11/2009	Thái Nguyên	Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	33.804		
11	Trần Thị Thu Hà		TP kế toán	090888105	05/07/1997	Thái Nguyên	SN 40, tổ 15, Phường Hoàng Văn Thị, TP Thái Nguyên	6.306		
12	Nguyễn Thị Nhuận			091 928 825	20/10/2014	Thái Nguyên	Thị xã Sông công, TP Thái Nguyên	5.600		Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
13	Nguyễn Thị Miện			150 752 752	01/12/2010	Thái Bình	Thị xã Sông công, TP Thái Nguyên	25.633		Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT

Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Miện	Em gái Chủ tịch HĐQT	22.933	0.105%	25.633	0.117%	Mua 2.700 cổ phiếu TNG
2	Nguyễn Thị Nhuận	Em gái Chủ tịch HĐQT	0		5.600	0.26%	Mua cổ phiếu TNG
3	Nguyễn Văn Thời	Em trai Chủ tịch HĐQT	294.648	1.343%	412.793	1.881%	Mua 118.145 cổ phiếu TNG

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

1. Mua quyền mua

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số quyền mua, mua trong kỳ
1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	2.790.930 quyền mua
2	Nguyễn Văn Thời	Tổng giám đốc	55.363 quyền mua

2. Bán quyền mua

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số quyền mua, bán trong kỳ (Bán quyền mua)
1	Bùi Thị Thắm	Thành viên BKS	110.660 quyền mua
2	Lương Thị Thúy Hà	Kế toán trưởng	128.912 quyền mua
3	Đoàn Thị Thu	Phó tổng giám đốc (từ nhiệm ngày 9/2/2015)	28.380 quyền mua
4	Nguyễn Mạnh Linh	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	451.000 quyền mua
5	Lý Thị Liên	Ủy Viên HĐQT/ Phó tổng giám đốc	150.000 quyền mua
6	Nguyễn Việt Thành	Ủy Viên HĐQT	229.800 quyền mua
7	Đỗ Thị Hà	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	528.000 quyền mua
8	Nguyễn Đức Mạnh	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	quyền mua

3. Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

1	Nguyễn Xuân Thụy		1.106.060	6.53%	1.106.060	5.04%	Ngày giảm tỷ lệ sở hữu là ngày 09/02/2015 do công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nên làm thay đổi tỷ lệ.
---	------------------	--	-----------	-------	-----------	-------	--

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2015)

Không có

Báo cáo quản trị công ty 6 tháng cuối năm 2015

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt N o.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution /Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content														
1	Số: 510 /2015/NQ- ĐHĐCĐ	12/04/2015	<p>Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và phân phối lợi nhuận.</p> <p>1. Nhất trí thông qua Báo cáo Tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán, với một số chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu tiêu thụ: 1.377.233.901.599 đồng - Lợi nhuận trước thuế: 64.328.896.617 đồng - Lợi nhuận sau thuế: 53.158.319.157 đồng <p>2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014</p> <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Nội dung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>A</td> <td>Lợi nhuận sau thuế năm 2014</td> </tr> <tr> <td>B</td> <td>Thù lao HĐQT, BKS</td> </tr> <tr> <td>C</td> <td>Phân phối lợi nhuận năm 2014</td> </tr> <tr> <td>I</td> <td>Trích lập các quỹ</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Trích quỹ đầu tư phát triển SX</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích quỹ dự phòng bổ xung vốn lưu động (10%)</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	A	Lợi nhuận sau thuế năm 2014	B	Thù lao HĐQT, BKS	C	Phân phối lợi nhuận năm 2014	I	Trích lập các quỹ	1	Trích quỹ đầu tư phát triển SX	2	Trích quỹ dự phòng bổ xung vốn lưu động (10%)
TT	Nội dung																
A	Lợi nhuận sau thuế năm 2014																
B	Thù lao HĐQT, BKS																
C	Phân phối lợi nhuận năm 2014																
I	Trích lập các quỹ																
1	Trích quỹ đầu tư phát triển SX																
2	Trích quỹ dự phòng bổ xung vốn lưu động (10%)																



3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)
II	Trả cổ tức năm 2014
	- Trả cổ tức bằng tiền mặt (6%)
	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu (10%)
D	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối

Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và phân phối lợi nhuận:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 12.380.653 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 2. Thông qua kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm 2015:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm 2015 với các chỉ tiêu tài chính sau:

- Doanh thu: 1.790 tỉ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 75 tỉ đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 12.380.653 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Chi trả cổ tức, thù lao HĐQT năm 2014 và dự kiến phương án chi trả cổ tức năm 2015

Chia cổ tức năm 2014:

Chi cổ tức năm 2014 cho cổ đông là 16% Vốn điều lệ bằng trong đó chi trả cổ tức 10% bằng cổ phiếu và 6% bằng tiền mặt theo mệnh giá 10,000đ/cổ phiếu cho cổ đông.

Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2014:

Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 là 2.5% lợi nhuận sau thuế năm 2014 bằng tiền mặt. Chi tiết cụ thể Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt.

Cổ tức năm 2015

Đại hội đồng cổ đông nhất trí chi trả cổ tức năm 2015 tối thiểu là 16 - 20% vốn điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu đảm bảo lợi ích cổ đông (nếu trả cổ tức bằng cổ phiếu, mệnh giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần).

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua quyết định:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 12.380.653 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia

biểu quyết;

Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 3. Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm;

HĐQT Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2015 như sau:

- Thù lao của HĐQT, BKS năm 2015 là 2,5% lợi nhuận sau thuế năm 2015.
- Nguồn chi trả: bằng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Hình thức chi trả: bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền mặt.
- Thời gian thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT thực hiện.
 - o Ủy quyền cho HĐQT: Quyết định hình thức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2015;

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

- ✓ Tỷ lệ tán thành: 12.380.653 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- ✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 4. Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu, trái phiếu tăng vốn điều lệ

Thông tin chung về phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ/01 cổ phần (mười nghìn đồng/một cổ phần)

I. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

1. Tên chứng khoán	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
2. Mã chứng khoán	TNG
3. Loại chứng khoán phát hành	Cổ phần phổ thông
4. Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.942.569 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
7. Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền ("Ngày Đăng Ký Cuối Cùng").
8. Tỷ lệ phát hành	4:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được 01 quyền và cứ 4 quyền sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu).
9. Số lượng cổ phiếu	5.485.642 cổ phiếu

				dự kiến phát hành thêm	
				10. Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá)	54.856.420.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tư tỷ tám trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng.)
				11. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành	274.282.110.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tư tỷ hai trăm tám mươi hai triệu một trăm mười nghìn đồng.)
				12. Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến 5 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.
				13. Giá phát hành	Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng trong mọi trường hợp, giá phát hành không được thấp hơn mệnh giá của cổ phiếu (10.000đồng).
				14. Nguyên tắc xác định giá phát hành	Ủy quyền cho HĐQT xác định nguyên tắc xác định giá phát hành
				15. Thời gian chào bán dự kiến	Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.
				16. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối mua	<p>Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 11 cổ phiếu. Số cổ phiếu mà ông Nguyễn Văn A được mua thêm tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành là $11 \times 25\% = 2,75$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được mua thêm là 2 cổ phiếu.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) phân phối số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của đối tượng được HĐQT phân phối lại cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối mua dẫn đến việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.</p>
				17. Giá pha loãng dự kiến	<p>Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) phân phối số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của đối tượng được HĐQT phân phối lại cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối mua dẫn đến việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định thì không phải thực hiện thủ</p>



tục chào mua công khai.

Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền, (ii) rủi ro pha loãng EPS, (iii) rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iv) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

(i) Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$P_{tc} =$

Error!

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn

- P_{Rt-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

- P_R : Giá phát hành

(ii) Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{pha\ loang} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Q_{bq} : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

(iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã phát hành

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 4:1 thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2015 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

(iv) Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu)

18. Mục đích sử dụng vốn	Bổ sung vốn lưu động cho Công ty
19. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.
20. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không bán hết theo dự kiến	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến, ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối và quyết định.
21. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành như sau	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xây dựng phương án phát hành chi tiết, xác định nguyên tắc giá phát hành, giá phát hành và thời điểm phát hành cụ thể; ▪ Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, lên phương án xử lý cổ phiếu từ chối mua (nếu có); ▪ Thực hiện, phê duyệt các hồ sơ cần thiết để hoàn tất các thủ tục liên quan đến đợt phát hành, thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty, thay đổi đăng ký kinh doanh, hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả phát hành cuối cùng; ▪ Cân đối để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cho các cổ đông; ▪ Triên khai và phê duyệt các hồ sơ, thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam; ▪ Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

II. Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Nhà đầu tư chiến lược

1. Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
2. Ngành nghề đăng ký kinh doanh	Dệt may
3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	Xem Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014
4. Tên trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
5. Loại trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi
6. Mã trái phiếu	TNG-CB2015
7. Số lượng trái phiếu dự kiến chào bán	Tối đa 200.000 trái phiếu
8. Mệnh giá	1.000.000 đồng/trái phiếu
9. Giá phát hành	100% mệnh giá
10. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến chào bán (theo	Tối đa 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)

				mệnh giá)	
				11. Thời điểm thực hiện đợt phát hành dự kiến	Trong năm 2015
				12. Hình thức trái phiếu	Ghi sổ
				13. Phương thức chào bán	Chào bán riêng lẻ thông qua đại lý phát hành
				14. Đối tượng chào bán	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài (dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp). ❖ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để chào bán Trái phiếu: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có tiềm lực về tài chính, cam kết hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động quản trị và tài chính ▪ Có tỷ lệ sở hữu sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật. <p>Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị lựa chọn nhà đầu tư trên cơ sở tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>
				15. Đồng tiền phát hành	Đồng Việt Nam
				16. Kỳ hạn	Từ 2 đến 5 năm, ĐHCĐ nhất trí ủy quyền cho HĐQT quyết định kỳ hạn của trái phiếu tại thời điểm phát hành.
				17. Ngày phát hành	Là ngày cuối cùng Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Trái phiếu chuyển đổi theo thông báo phát hành Trái phiếu
				18. Lãi trái phiếu	<p>Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức lãi suất phù hợp với thị trường.</p> <p>Trái phiếu sẽ được hưởng lãi bắt đầu từ, và bao gồm cả Ngày phát hành cho đến và bao gồm Ngày đến hạn.</p>
				19. Giá chuyển đổi	- Giá chuyển đổi trong mọi trường hợp không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu (có tính đến việc pha loãng), ĐHCĐ nhất trí Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương pháp xác định giá chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi ...
				20. Giá thị trường tại thời điểm phát hành	ĐHCĐ nhất trí Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương pháp giá thị trường tại thời điểm phát hành đã tính đến yếu tố điều chỉnh giá sau pha loãng (nếu có)
				21. Cổ phiếu chuyển đổi	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu phổ thông được tự do chuyển nhượng. ▪ Mệnh giá: 10.000 đồng/CP.
				22. Điều khoản chống pha loãng	<p>Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành trái phiếu đến khi chuyển đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của trái chủ, giá chuyển đổi của trái phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu TNG trên Sở giao dịch chứng khoán trong các trường hợp tổ chức phát hành:</p> <p>(i) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>(ii) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành;</p> <p>(iii) Trả cổ tức bằng cổ phiếu;</p> <p>Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:</p>

				<p>Giá chuyển đổi điều chỉnh = Giá chuyển đổi đang được áp dụng * PRT/PR(t-1), trong đó: PR(t-1): Là giá giao dịch của TNG trước ngày giao dịch không hưởng các quyền nêu trên PRT: Là giá giao dịch của TNG tại các ngày giao dịch không hưởng các quyền nêu trên Giá chuyển đổi điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá.</p>
			23. Thời điểm trả lãi	Định kỳ hàng năm (vào ngày tròn mỗi năm kể từ Ngày phát hành Trái phiếu) và vào ngày đáo hạn của Trái phiếu.
			24. Thời hạn chuyển đổi	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng thời hạn chuyển đổi chi tiết
			25. Quyền chuyển đổi	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Quyền chuyển đổi thuộc về trái chủ. ▪ Trái phiếu có thể được chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ thành cổ phần phổ thông tại thời điểm chuyển đổi. Tại kỳ chuyển đổi đầu tiên, nếu trái chủ không thực hiện chuyển đổi hoặc chỉ thực hiện chuyển đổi một phần thì có quyền thực hiện chuyển đổi phần còn lại tại kỳ chuyển đổi tiếp theo. ▪ ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án chuyển đổi chi tiết
			26. Phương thức trả gốc trong trường hợp trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi	Toàn bộ gốc trái phiếu/một phần gốc của Trái phiếu được trả bằng tiền tại thời điểm đáo hạn Trái Phiếu hoặc thời điểm chuyển đổi mà Trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi theo phương án chi tiết được ủy quyền cho HĐQT xây dựng theo Mục 26 và 27.
			27. Nguồn vốn để thanh toán gốc và lãi trái phiếu	Nguồn trả gốc và lãi trái phiếu sẽ có thể được từ các nguồn: (i) Nguồn tiền mặt trên BCTC năm hoặc Quý gần nhất với thời điểm thanh toán. (ii) Các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty.
			28. Nguyên tắc làm tròn số cổ phần được chuyển đổi	Số cổ phần mà Trái chủ được chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
			29. Hạn chế Chuyển nhượng	Không được chuyển nhượng trái phiếu trong thời hạn 12 (mười hai tháng) tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trái phiếu.
			30. Phát hành cổ phiếu phục vụ cho việc chuyển đổi Trái phiếu (nếu có)	Tại thời điểm chuyển đổi, Công ty sẽ phát hành thêm cổ phần cho số Trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi ("Cổ Phần Chuyển Đổi"). Đồng thời, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu này tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("HNX")
			31. Mục đích sử dụng vốn	Đầu tư hoàn thiện nhà máy TNG Đại Từ, các nhà máy khác theo phương án đầu tư mở rộng của công ty từ năm 2015 đến năm 2020 và bổ sung vốn lưu động cho Công ty
			32. Các điều khoản điều kiện khác	Quy định cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết do HĐQT lập trên cơ sở phân tích thị trường và đàm phán trực tiếp với nhà đầu tư.
			33. Đại lý phát hành	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đại lý phát hành.
			34. Đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu.

35. Đại lý lưu ký	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đại lý lưu ký.
<ul style="list-style-type: none"> Ủy quyền cho HĐQT lập phương án phát hành chi tiết; lựa chọn đơn vị tư vấn, các đại lý phục vụ cho việc phát hành; đối tượng chào bán cụ thể; lập phương án xử lý trái phiếu không mua hết (nếu có); lập phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty; thực hiện chi tiết việc phát hành theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định. 	
III. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP):	
1. Khối lượng phát hành	Tối đa 1.371.410 cổ phần (05% số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau khi thực hiện phát hành cho đông hiện hữu với tỷ lệ 4:1 được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2015)
2. Mệnh giá phát hành	10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	Tối đa 13.714.100.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ bảy trăm mười bốn triệu một trăm nghìn đồng)
4. Đối tượng phát hành	Là cán bộ quản lý của TNG được qui định tại điều lệ công ty, Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt tiêu chí, danh sách được quyền mua cổ phiếu ESOP và số lượng cổ phiếu được quyền mua.
5. Mục đích phát hành	Tăng cường sự gắn bó, nâng cao tinh thần trách nhiệm và phát huy tối đa khả năng, trí tuệ của các cán bộ quản lý với sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty
6. Chuyển nhượng quyền mua cổ phần	Không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần
7. Hạn chế chuyển nhượng	Trong thời gian giữ chức danh cán bộ quản lý công ty.
8. Giá phát hành	Ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành nhưng không thấp hơn 10.000đồng/cổ phần và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng
9. Thời gian dự kiến thực hiện	Trong năm 2015, 2016,2017 hoặc thời điểm thích hợp do HĐQT quyết định đảm bảo tuân thủ theo pháp luật.
10. Phương thức xử lý số cổ phiếu không thực hiện đăng ký mua	Số lượng cổ phần đổi ra do người được quyền mua không đăng ký mua hết (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định chào bán tiếp cho những người quản lý khác trong Công ty và giá chào bán, nhưng đảm bảo không thấp hơn giá bán cho người quản lý được quyền mua trong phương án.
11. Ủy quyền cho HĐQT	Đại Hội Đồng Cổ Đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau đây: <ul style="list-style-type: none"> Phê duyệt theo các điều kiện và cách thức chào bán mà HĐQT thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán ở trên. Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định. Hoàn tất các thủ tục liên quan đến đợt phát hành, thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều

<p>lệ doanh nghiệp, thay đổi đăng ký kinh doanh, hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả phát hành cuối cùng;</p> <ul style="list-style-type: none"> Hoàn tất các thủ tục để đăng ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. 	<p>TÝ LỆ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA:</p> <p>✓ TÝ LỆ TÀN THÀNH: 12.380.653cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;</p> <p>✓ TÝ LỆ KHÔNG TÀN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;</p> <p>TÝ LỆ KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.</p> <p>ĐIỀU 5. Thay đổi thành viên HĐQT/ BKS.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận đơn xin miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT của bà Lý Thị Liên và Thành viên BKS của Hà Thị Tuyết với tỉ lệ biểu quyết như sau:</p> <p>✓ TÝ LỆ TÀN THÀNH: 12.380.653cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;</p> <p>✓ TÝ LỆ KHÔNG TÀN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;</p> <p>✓ TÝ LỆ KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.</p> <p>2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT: Ông RUSDY PRATAN(A Đại diện Quý ASEAN SMALL CAP FUND) được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2019 với tỉ lệ biểu quyết như sau:</p> <p>✓ TÝ LỆ TÀN THÀNH: 12.380.653cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;</p> <p>✓ TÝ LỆ KHÔNG TÀN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;</p> <p>✓ TÝ LỆ KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.</p> <p>3. Bầu bổ sung thành viên BKS: Bà Lý Thị Liên được bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 – 2019 với tỉ lệ biểu quyết như sau:</p> <p>✓ TÝ LỆ TÀN THÀNH: 12.380.653cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;</p> <p>✓ TÝ LỆ KHÔNG TÀN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;</p> <p>✓ TÝ LỆ KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.</p> <p>Điều 6. Phê duyệt đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015</p> <p>Theo đề nghị của Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.</p> <p>TÝ LỆ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA:</p> <p>✓ TÝ LỆ TÀN THÀNH: 12.380.653cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;</p> <p>✓ TÝ LỆ KHÔNG TÀN THÀNH: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;</p> <p>✓ TÝ LỆ KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.</p>
--	--

Điều 7. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG, sửa đổi bổ sung lần thứ 15 như sau:

Bổ sung vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:

Sửa đổi bổ sung vào khoản 1 Điều 5 như sau: “

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 219.425.690.000 đồng (Hai trăm mười chín tỉ, bốn trăm hai mươi năm triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 21.942.569 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

Khi số vốn thực góp của các cổ đông tăng, mức vốn Điều lệ Công ty ghi tại mục này cũng tự động thay đổi tương ứng. Trong trường hợp đó, Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị tự động sửa đổi Điều lệ Công ty về mức vốn Điều lệ.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất các thủ tục liên quan đến đợt phát hành, thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ doanh nghiệp, thay đổi đăng ký kinh doanh, hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả phát hành cuối cùng;

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất các thủ tục để niêm yết và đăng ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Sửa đổi bổ sung vào khoản 1 Điều 16 như sau: “

Điều 16: Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua (theo điều 141 Điều kiện tiến hành họp ĐHDCĐ của luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014) đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

Sửa đổi bổ sung vào khoản 3 Điều 17 như sau: “

Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin hoặc tài liệu đã được đăng tải tại website của công ty (theo điều 139 Điều kiện tiến hành họp ĐHDCĐ của luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014). Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được gửi trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày

hợp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)σ. Trường hợp Công ty có website, thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

Sửa đổi bổ sung vào khoản 1,2 Điều 18 như sau: “

Điều 18: Các điều kiện tiến hành hợp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51%(theo điều 141 Điều kiện tiến hành họp ĐHDCĐ của luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014) cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33%(theo điều 141 Điều kiện tiến hành họp ĐHDCĐ của luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014) cổ phần có quyền biểu quyết.

Sửa đổi bổ sung vào khoản 1,2 Điều 19 như sau: “

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cổ đông đến trực tiếp hoặc tham dự thông qua hội nghị trực tuyến (theo điều 140 Điều kiện tiến hành họp ĐHDCĐ của luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014) cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó kể cả. số phiếu thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, và gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử(theo điều 140 Điều kiện tiến hành họp ĐHDCĐ của luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014). Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

Sửa đổi bổ sung vào khoản 1,2 Điều 20 như sau: “

Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% (theo điều 144 Điều kiện tiến hành họp ĐHDCĐ của luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty

c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% (theo điều 135 Điều kiện tiến hành họp ĐHDCĐ của luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% (theo điều 141 Điều kiện tiến hành họp ĐHDCĐ của luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

		<p>Tỷ lệ biểu quyết thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015:</p> <ul style="list-style-type: none">✓ Tỷ lệ tán thành: 12.380.653 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;✓ Tỷ lệ không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;✓ Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết. <p>Điều 8. Trách nhiệm thực hiện Nghị quyết</p> <p>Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc được nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Bản Nghị quyết gồm có [13] trang, [8] điều. Toàn văn Nghị quyết đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2015 thông qua với tỉ lệ biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần biểu quyết đại diện cho các cổ đông dự họp và có hiệu lực kể từ ngày 12/4/2015.</p>
--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT		4	100%	
	Nguyễn Đức Mạnh	Ủy viên		4	100%	
	Nguyễn Việt Thành	Ủy viên		4	100%	
	Rusdy Pranata	Ủy viên		4	100%	
	Nguyễn Văn Thời	Ủy viên		4	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Trong 06 tháng cuối năm, HĐQT cùng với Ban tổng giám đốc đã tiến hành 6 buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong 6 tháng cuối năm 2015.

- HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc và người đại diện phần vốn góp tại các công ty có vốn góp của TNG.

HĐQT trực tiếp chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:

- Kiểm soát chặt chẽ tiến độ giao hàng cho khách hàng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng hàng hóa khi xuất hàng.
 - Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình SXKD theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.
 - Yêu cầu hàng tháng công ty phải có báo cáo phân tích tình hình tài chính sau khi công bố báo cáo KQSXKD theo tháng lên trên website.
 - Yêu cầu ban tổng giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016 trên cơ sở đã có sẵn dữ liệu, rà soát các thông tin lịch sử, thứ cấp cho phù hợp nhất. Yêu cầu xem xét kế hoạch năm 2017 – 2020.
 - Yêu cầu các bộ phận thực thi báo cáo tiến độ triển khai các dự án so với kế hoạch như thế nào? Các kế hoạch tiếp theo tiến độ ra sao?
 - yêu cầu ban tổng giám đốc báo cáo kế hoạch theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2015 và tiên lượng kế hoạch có đảm bảo không? Giải pháp như thế nào để đạt được kế hoạch đề ra.
 - Từ tháng 10 Công ty bỏ thông báo nguồn tiền lương hàng tháng và Tổng giám đốc độc không phê duyệt 2 tiền lương cho các đơn vị. Giám đốc các đơn vị toàn quyền quyết định và phê duyệt tiền lương cho CBCNV theo kết quả SXKD của đơn vị
- Nghiêm cấm cá nhân/đơn vị làm sai lệch số liệu để ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Chi nhánh. Cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp làm sai lệch số liệu sẽ bị xử lý kỷ luật với hình thức cao nhất.
- Giao cho Tổng Giám đốc lập kế hoạch cải tạo sửa chữa và đầu tư XD CB công trình mới theo tháng, quý, năm trình HĐQT phê duyệt. HĐQT chỉ phê duyệt phát sinh đầu tư XD CB mới và cải tạo sửa chữa khi gặp sự cố bất khả kháng hoặc đầu tư ứng dụng công nghệ mới.
 - Trước khi mời nhà thầu hoặc giao cho Đội Xây dựng thi công phải có Thiết kế và Dự toán được thẩm tra và HĐQT phê duyệt. Dự toán được lập theo đơn giá thầu (hoặc chào hàng cạnh tranh) cao nhất bằng đơn giá quy

định của UBND tỉnh tại thời điểm, phù hợp với chủng loại vật tư Chủ đầu tư yêu cầu. Đối với nhà thầu được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu phải giảm giá tối thiểu 10% so với giá dự toán được thẩm tra phê duyệt.

- Giao cho Hội đồng nghiệm thu Công ty (thành lập theo Quyết định số 1529/QĐ/TNG-HĐQT ngày 10/11/2015) nghiệm thu lại thực tế khối lượng từng công trình sau khi đã có thiết kế, dự toán được phê duyệt.

- Các đơn vị tự tính toán tiền lương cho CBCNV theo kết quả SXKD và cập nhật lên phần mềm kế toán.

- Chỉ đạo phạm vi hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty phải lựa chọn thông qua đấu thầu:

Tất cả hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty đều phải thông qua đấu thầu, ngoại trừ:

- Những hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng chỉ định trực tiếp Nhà cung cấp.
- Những hàng hóa, dịch vụ có giá trị thanh toán từ 100.000.000 VND/năm trở lên (lấy số liệu lịch sử năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015). Hàng hóa dịch vụ sử dụng lần đầu mà có giá trị ước tính từ 100.000.000 VND/năm trở lên cũng phải đấu thầu.

Hình thức đấu thầu:

- Đấu thầu rộng rãi (không hạn chế số lượng nhà thầu tham gia).
- Chào hàng cạnh tranh.

Trường hợp chỉ định thầu phải được phê duyệt của Chủ tịch HĐQT.

- Công ty không cho phép nhà thầu trúng thầu chuyển giao toàn bộ hoặc một phần Hợp đồng cho nhà thầu phụ mà không được sự chấp thuận của Công ty.

- Chế tài xử lý đối với các cá nhân, bộ phận cố ý làm trái quy định như sau:

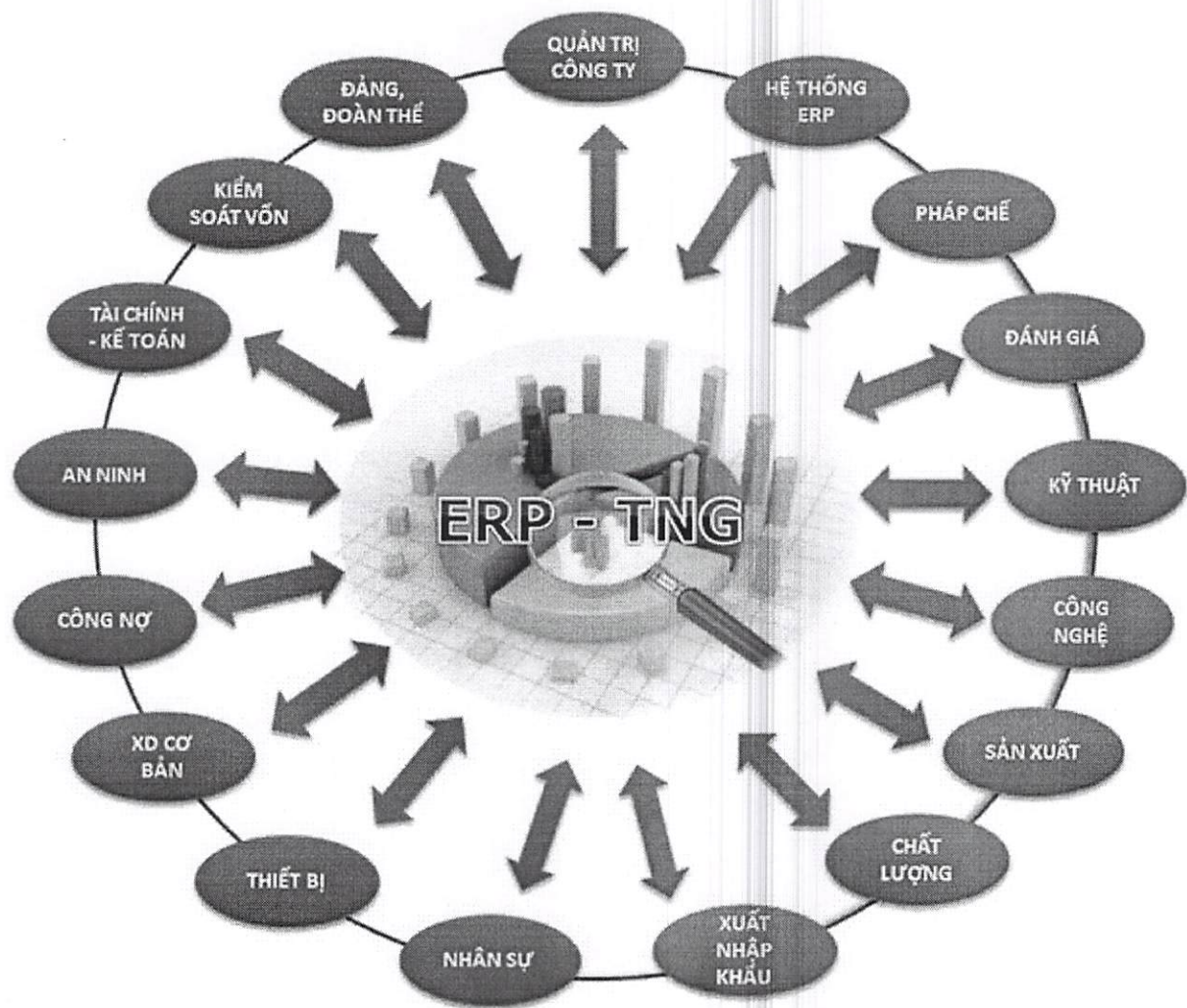
- Bộ phận trình ký Hợp đồng: Trình ký Hợp đồng không theo quy định tại mục Quy định này: Cá nhân trình ký bị xếp hạng KÉM, Trưởng bộ phận/đơn vị bị Phê bình nhắc nhở.

- Phòng Pháp chế: Không kiểm soát được các Hợp đồng mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo Quy định này: Cá nhân trực tiếp kiểm tra Hợp đồng bị xếp hạng KÉM, Trưởng phòng bị Phê bình nhắc nhở.

- Phòng Kế toán: Không kiểm soát được việc thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ đầu vào theo Quy định này: Cá nhân trực tiếp kiểm tra Hợp đồng bị xếp hạng KÉM, Trưởng phòng bị Phê bình nhắc nhở.

- Kiểm soát hoạt động các bộ phận thông qua hệ thống phần mềm ERP như sau:

Từ năm 2007 TNG đã triển khai hệ thống phần mềm, Cho đến nay hệ thống quản trị của TNG có 12 phần mềm được liên kết với 84 module chức năng dùng để kiểm soát hoạt động kinh doanh của công ty, giúp ban lãnh đạo công ty có số liệu thực tế và ra quyết định ngay lập tức. Hơn nữa phần mềm này được giao nhiệm vụ lãnh đạo chỉ đạo và quản trị nội dung, quản trị kỹ thuật từng phân hệ phần mềm cho những cá nhân có tên sau đây:



U
B
B
Y

TT	Tên phần mềm	Module chức năng	Người tác nghiệp	Người quản trị	
				Nội dung	Kỹ thuật
	Quản lý công việc	1. Theo dõi công việc		TP TCHC-QT	Phạm Anh Vũ
	Quản lý Đơn hàng	1. Danh mục khách hàng, nhà cung cấp	NV Đơn hàng, Trợ lý TGD	Trợ lý TGD	Nguyễn Hữu Hải
		2. Phương án kinh doanh	NV Đơn hàng		
		3. Bảng cân đối	NV Đơn hàng		
		4. Đặt hàng	NV Đơn hàng		
		5. Theo dõi vật tư	NV đơn hàng, Phòng XNK, Vận tải, Thủ kho NPL		
		6. Đề nghị thanh toán	NV đơn hàng		
		7. Kế hoạch xuất hàng	NV đơn hàng		
		8. Tham vấn LC	NV Kế toán ngân hàng	TP. Kế toán	
		9. Xuất nhập khẩu	NV Xuất nhập khẩu	TP. Xuất nhập khẩu	
		10. Packing list	NV Xuất nhập khẩu		

		11. Chứng từ đòi tiền khách hàng	NV Kế toán ngân hàng	TP. Kế toán	
		12. Theo dõi công nợ	NV Kế toán công nợ		
	Quản lý Sản xuất	1. Xây dựng kế hoạch sản xuất		Trợ lý TGD	Nguyễn Hữu Hải
		2. Dàn chuyền			
		3. Nhập liệu dàn chuyền			
		4. Ghép cỡ, kế hoạch cắt			
		5. Lệnh cấp Nguyên phụ liệu			
		6. Lệnh cấp Bán thành phẩm			
		7. Nhập liệu tiến độ sản xuất			
		8. Theo dõi tiến độ sản xuất			
		9. Báo cáo doanh số			
	Quản lý Kỹ thuật	1. Tiêu chuẩn bậc thợ (bộ đề thi nâng bậc từ bậc 1 đến bậc 12)		TP. Công nghệ - Thiết bị	Nguyễn Xuân Tùng
		2. Thiết kế chuyền			
		3. Kế hoạch may mẫu		TP. Phát triển mẫu	

		4. Định mức vật tư (định mức đặt hàng, sản xuất)			
		5. Bảng phối màu			
		6. Thống kê chi tiết			
		7. Bộ hồ sơ kỹ thuật			
	Chất lượng	1. Kế hoạch kiểm hàng		NV Kiểm soát chất lượng: Trần Mai Hương (P. Đánh giá)	Nguyễn Xuân Tùng
		2. Kiểm tra trước sản xuất			
		3. Kiểm tra Nguyên phụ liệu			
		4. Kiểm tra cắt			
		5. Theo dõi trong sản xuất			
		6. Kiểm In-line/ End-Line			
		7. Kiểm Pre-Final/ Final			
		8. Kiểm đóng gói			
		9. Biên bản khiếu nại nhà cung cấp			
	Thiết bị, phụ tùng	1. Định mức máy móc thiết bị		PP. Công nghệ - Thiết bị	Nguyễn Hữu Hải
		2. Cân đối nhu cầu thiết bị			

		3. Bổ sung thiết bị, phụ tùng			
		4. Thông tin thiết bị			
		5. Theo dõi vị trí			
		6. Bảo dưỡng, sửa chữa			
		7. Kiểm tra, kiểm kê			
		8. Thanh lý			
	Vận tải	1. Định mức, đơn giá vận chuyển		Đội trưởng vận tải	Nguyễn Hữu Hải
		2. Đặt hàng vận chuyển			
		3. Tổng hợp nhu cầu vận chuyển			
		4. Giao nhận hàng			
		5. Tổng hợp vận chuyển			
	Kiểm soát nội bộ	1. Đánh giá theo bộ tiêu chí khách hàng		TP. Đánh giá	Phạm Anh Vũ
		2. Kiểm soát nội bộ			
		2.1. Kiểm soát sản xuất		Trợ lý TGD	
		2.2. Kiểm soát hành chính		TP TCHC-QT	

		2.3. Kiểm soát tài chính kế toán		TP. Kế toán	
		2.4. Kiểm soát Xuất nhập khẩu		TP. Xuất nhập khẩu	
Quản trị nhân sự	1. Quản lý Nhân sự	- NV QLLĐ các đơn vị	TP TCHC-QT	Nguyễn Xuân Tùng	
	2. Tổ chức	- NV QLLĐ các đơn vị			
	3. Quá trình công tác	- NV QLLĐ các đơn vị			
	4. Quá trình Đoàn, Đảng	- BT Đoàn TN - TT Đảng			
	5. Chế độ Bảo hiểm	- NV Bảo hiểm các đơn vị			
	6. Quản lý công	- NV QLLĐ các đơn vị			
	7. Tiền lương	- NV QLTL các đơn vị			
	8. Lưu trữ	- NV Lưu trữ			
	9. Báo cáo				
	10. Phục vụ Quản trị				
Quản trị Hành chính Văn	1. Quản lý văn bản ngoài Công ty	- NV Văn thư, hành chính các đơn vị	TP TCHC-QT	Phạm Anh Vũ	
	2. Quản lý văn bản nội bộ				

phòng	3. Quản lý VB thi đua khen thưởng			
	4. Quản lý thông báo: thông báo họp, sự kiện...			
	5. Quản lý lịch làm việc			
	6. Quản lý Văn phòng phẩm	- NV Văn thư, hành chính các đơn vị		
	7. Quản lý lưu trữ văn bản	- NV Lưu trữ		
	8. Tra cứu: Danh bạ, VB mẫu, VB quan trọng (giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận quyền SD đất của Cty...)			

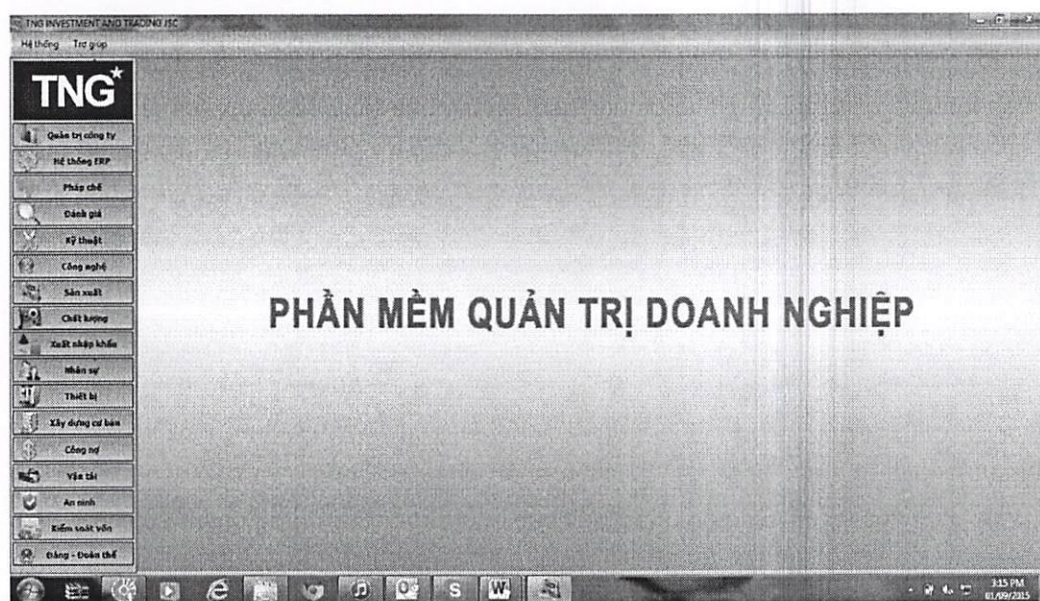
Áp dụng phần mềm quản lý ERP.

Sau khi có phần mềm: Thông tin được cung cấp liên tục mọi thời điểm, đảm bảo chính xác, thông tin tự động được phần mềm tổng hợp lại; Dữ liệu được quản lý an toàn thông qua hệ thống bảo mật và sao lưu dữ liệu hàng ngày, dữ liệu có thể khôi phục ngay lập tức khi có sự cố; Phần mềm hỗ trợ cho người dùng xử lý công việc một cách nhanh nhất có thể, độ chính xác cao do đã hỗ trợ các công thức tính toán trên hệ thống, tránh cho người dùng tính sai; Thông tin được chia sẻ mọi nơi trong công ty đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng trong mọi chính sách của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG - một vấn đề rất cần thiết đối với một Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Trong bối cảnh Việt Nam đang mở cửa ra thế giới và nhu cầu bức thiết phải hội nhập với kinh tế toàn cầu, Hệ thống quản trị doanh nghiệp – ERP đã trở thành công cụ quản lý mới để điều hành doanh nghiệp. Điểm phân biệt cơ bản nhất của việc ứng dụng ERP so với cách áp dụng nhiều phần mềm quản lý rời rạc như phần lớn doanh nghiệp vẫn áp dụng hiện nay là tính tích hợp. ERP là một phần mềm duy nhất và các module của ERP cũng phục vụ cho các phòng, ban nhưng hơn thế, nó giải quyết mối quan hệ giữa các phòng, ban khi mô phỏng tác nghiệp của đội ngũ nhân viên theo quy trình. Cách làm này tạo ra năng suất lao động và hiệu quả quản lý thông tin rất cao cho doanh nghiệp. ERP là hệ thống phần mềm có phạm vi quản lý rộng trên toàn doanh nghiệp, đó là một cuộc cách mạng về quản lý doanh nghiệp

TNG trong thời gian tới là trên nền tảng hệ thống ERP phục vụ cho quản trị doanh nghiệp và điều hành sản xuất sẽ xây dựng thêm hai hệ thống khai thác và kết nối thông tin đầu - cuối, đó là các hệ thống nhúng (phần cứng tích hợp với phần mềm) để kiểm soát các thông số sản xuất như đếm số lượng ra chuyền, số lượng lỗi, thời gian hoạt động của máy móc... và hệ thống khai thác thông tin phía trên thông qua hệ thống WEB như hệ thống giao tiếp khách hàng, hệ thống quản lý và điều hành công việc qua mạng phục vụ cho các lãnh đạo và trưởng bộ phận khi đi công tác trong và ngoài nước.

Cơ chế đối phó và giảm thiểu rủi ro



Quản trị theo 9 K - đánh giá công việc từng cá nhân bằng định lượng, gắn hiệu quả vào trách nhiệm từng cá nhân

QUẢN TRỊ CÔNG TY - [Quản trị theo 9K]

Hệ thống Danh mục Cấp nhật Trợ giúp

Thống kê báo cáo Đơn vị: Doanh sách K

01/2015 09/2015 K1: Doanh số, K2: Chất lượng...

Quản trị 9K Báo cáo phân tích 9K

Bộ hướng dẫn	Tháng	K1: Doanh số sản xuất (USD)			K2: Chất lượng (% lỗi)			K3: Tích lũy nguồn lương (Tr.đ)			K4: Giao hàng (SL Sản phẩm)			K5: Lao động (Người)
		Kế hoạch	Thực hiện	%	Kế hoạch	Thực hiện	%	LK nguồn	LK kết dư	%	Kế hoạch	Thực hiện	%	
Quản trị sản xuất	Tổng	\$ 29.257.716	\$ 22.576.707	77 %	5,0 %	4,1 %	123 %	252.777,09	13.021,32	5 %	10.758.979	10.551.853	98 %	
Quản trị văn phòng	Việt Đức	\$ 3.612.792	\$ 3.157.165	87 %	5,0 %	4,9 %	102 %	32.961,09	11.402,85	35 %	625.797	613.903	98 %	
Quản trị công ty liên kết	01/2015	\$ 337.464	\$ 332.755	99 %	5,0 %	3,0 %	166 %	3.720,42	1.142,55	31 %	70.809	70.809	100 %	
Báo cáo thông kê	02/2015	\$ 202.479	\$ 188.582	83 %	5,0 %	6,8 %	74 %	7.515,83	-1.107,62	-15 %	53.651	53.651	100 %	
Báo cáo nguồn lương	03/2015	\$ 362.494	\$ 416.119	115 %	5,0 %	8,7 %	58 %	11.199,00	2.244,30	20 %	105.863	105.863	100 %	
Công bố thông tin	04/2015	\$ 407.604	\$ 410.351	101 %	5,0 %	5,2 %	96 %	15.699,00	4.187,28	27 %	34.664	34.664	100 %	
Quay lại	05/2015	\$ 421.676	\$ 441.835	110 %	5,0 %	4,5 %	110 %	21.362,88	6.052,50	28 %	86.829	86.829	100 %	
	06/2015	\$ 476.677	\$ 514.078	108 %	5,0 %	4,2 %	118 %	27.109,39	8.846,09	33 %	85.268	80.191	94 %	
	07/2015	\$ 495.011	\$ 513.146	104 %	5,0 %	3,6 %	139 %	32.961,09	11.402,85	35 %	109.128	106.128	97 %	
	08/2015	\$ 473.639	\$ 340.299	72 %	5,0 %	3,4 %	149 %				79.585	75.768	95 %	
	09/2015	\$ 435.748												
	Việt Thái	\$ 3.668.282	\$ 3.229.241	88 %	5,0 %	3,6 %	139 %	42.410,33	-5.818,85	-14 %	1.234.726	1.231.361	100 %	
	01/2015	\$ 340.750	\$ 315.530	93 %	5,0 %	2,9 %	173 %	4.171,14	44,25	1 %	104.892	104.892	100 %	
	02/2015	\$ 204.450	\$ 189.768	83 %	5,0 %	3,8 %	133 %	8.044,24	-2.543,22	-32 %	12.642	12.642	100 %	
	03/2015	\$ 389.170	\$ 331.892	83 %	5,0 %	4,2 %	118 %	12.069,83	-3.213,25	-25 %	94.495	94.495	100 %	
	04/2015	\$ 448.489	\$ 438.824	98 %	5,0 %	5,0 %	101 %	18.663,16	-3.067,66	-16 %	127.460	127.460	100 %	
	05/2015	\$ 459.378	\$ 487.120	106 %	5,0 %	2,9 %	175 %	26.059,88	-3.964,84	-15 %	238.310	238.310	100 %	
	06/2015	\$ 531.605	\$ 559.528	104 %	5,0 %	4,9 %	103 %	33.798,71	-4.203,29	-12 %	187.574	184.401	98 %	
	07/2015	\$ 564.835	\$ 558.877	99 %	5,0 %	3,4 %	147 %	42.410,33	-5.818,85	-14 %	323.772	323.580	100 %	
	08/2015	\$ 380.054	\$ 387.202	102 %	5,0 %	1,9 %	276 %				143.001	143.001	100 %	
	09/2015	\$ 349.650									2.580	2.580	100 %	
	Đại Từ	\$ 308.062	\$ 186.855	61 %	5,0 %	5,8 %	86 %				18.977	18.977	100 %	
	07/2015										6.690	6.690	100 %	
	08/2015	\$ 154.778	\$ 186.855	121 %	5,0 %	5,8 %	86 %				12.287			
	09/2015	\$ 153.284												

Tháng	K1: Doanh số sản xuất (USD)	K2: Chất lượng (% lỗi)	K3: Tích lũy nguồn lương (Tr.đ)	K4: Giao hàng (SL Sản phẩm)	K5: Lao động (Người)	K6: Doanh thu sản xuất (USD)	K7: Đánh giá (Lần đánh giá)	K8: Giờ làm việc (Giờ)	K9: Năng suất (USD)
Tháng	Kế hoạch	Kế hoạch	LK nguồn	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch
Tổng	\$ 29.257.716	5,0 %	252.777,09	10.758.979	68.603	\$ 65.921.137	174,0	9,0	16,71
Việt Đức	\$ 3.612.792	5,0 %	32.961,09	625.797	8.997	\$ 9.088.554	11,0	9,0	16,84
01/2015	\$ 337,464	5,0 %	3,720,42	70,809	882	\$ 848,946	1,0	9,0	15,30
02/2015	\$ 202,479	5,0 %	7,515,83	53,651	882	\$ 509,368	2,0	9,0	15,30
03/2015	\$ 362,494	5,0 %	11,199,00	105,863	983	\$ 911,911	2,0	9,0	14,75
04/2015	\$ 407,604	5,0 %	15,699,00	34,664	983	\$ 1,025,393	2,0	9,0	18,03
05/2015	\$ 421,676	5,0 %	21,362,88	86,829	1,033	\$ 1,060,793	1,0	9,0	17,75
06/2015	\$ 476,677	5,0 %	27,109,39	85,268	1,033	\$ 1,199,157	1,0	9,0	17,75
07/2015	\$ 495,011	5,0 %	32,961,09	109,128	1,033	\$ 1,245,279	1,0	9,0	17,75
08/2015	\$ 473,639	5,0 %		79,585	1,084	\$ 1,191,514	1,0	9,0	17,48

UYÊN ★ DU

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

+ Tiểu ban quan hệ cổ đông:

- Đã đón tiếp rất nhiều Ban quan hệ cổ đông giải quyết mọi thắc mắc, khiếu nại về chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động của TNG hay liên quan đến quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hoặc bất cứ quyền và nghĩa vụ nào được pháp luật quy định; theo hai hướng: chủ động cung cấp thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu.

- TNG chủ động cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của mình trên Website của Công ty <http://tng.vn>. Đây là cổng thông tin trực tuyến cung cấp thông tin nhanh và đầy đủ nhất về tình hình hoạt động của TNG. Tại website có bố trí mục riêng về Quan hệ cổ đông, trong đó, nhà đầu tư và cổ đông sẽ tìm thấy các thông tin đã được công bố ra công chúng, báo cáo tài chính, tài liệu họp ĐHCĐ thường niên cùng những văn bản quan trọng khác như Điều lệ, Quy chế quản trị công ty. Website đang được hoàn thiện theo hướng cung cấp thông tin bằng hai thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh, để thuận tiện cho nhà đầu tư và cổ đông nước ngoài tham khảo, theo dõi.

Công ty Cp Đầu tư và Thương mại TNG (TNG) là một trong các doanh nghiệp cổ phần xuất khẩu hàng may mặc hàng đầu trong cả nước. Hơn nữa, TNG là một doanh nghiệp niêm yết trên sàn Hnx. Trong năm 2015, TNG đón trên 20 đoàn tới thăm các nhà đầu tư trong và ngoài nước với tổng số lượt 280 nhà đầu tư tổ chức, cá nhân đến trụ sở công ty, gặp gỡ trao đổi với lãnh đạo công ty về kế hoạch SXKD, định hướng chiến lược của công ty trong các năm tiếp theo.

- Các ý kiến của các nhà đầu tư được ghi nhận và chủ tịch HĐQT trực tiếp gặp gỡ, giải đáp thắc mắc các nhà đầu tư yên tâm về kế hoạch chiến lược của TNG để ra.

+ Tiểu ban kiểm soát:

- Phân tích, rà soát các hoạt động của từng chi nhánh đảm bảo tài chính lành mạnh.
- Đưa ra tỷ lệ phân chia tài chính rõ ràng.
- Từng nhà máy báo cáo KQSXKD theo tháng.
- Phân tích các báo cáo KQSXKD của từng chi nhánh, chỉ ra những vấn đề vướng mắc về tài chính và cùng tháo gỡ các khó khăn.
- Hợp định kỳ các kế toán trưởng nhà máy, phân tích các khó khăn, các rủi ro tiềm tàng để chủ động phòng tránh.
- Tích cực cùng các bộ phận khác đưa ra quy chế tự kiểm soát của từng bộ phận .
- Đóng góp xây dựng trên phần mềm ERP kiểm soát HĐSXKD, dòng tiền .
- Kết hợp cùng BKS phân tích báo cáo tài chính KQSXKD theo tháng để kịp thời khắc phục các khiếm khuyết.
- Kiểm soát định lượng các chỉ công việc theo KPIs (9Ks)

+ Tiểu ban nhân sự:

- Tư vấn cho HĐQT đưa ra các chiến lược thu hút người lao động làm việc làm việc hăng say qua việc quy chế phân phối thu nhập.
- Đưa ra cơ chế giúp HĐQT thu hút người lao động bằng cách khuyến khích người lao động
- Tư vấn HĐQT phát triển nguồn ngân lực có tay nghề kỹ thuật cao thông qua các hội thi tay nghề.
- Đưa ra cách tích đánh giá năng lực từng nhân viên và đưa vào hệ thống đánh giá tự động trên phần mềm PMS (performance Management System) của từng cá nhân trong công việc.
- Tư vấn HĐQT đưa ra các cơ chế, chính sách tạo động lực cho người lao động thông qua cơ chế thưởng, thưởng sáng kiến...

+ Tiểu ban thi đua, khen thưởng, kỷ luật:

- Cùng tiểu ban nhân sự Tư vấn HĐQT đưa ra các cơ chế, chính sách tạo động lực cho người lao động thông qua cơ chế thưởng, thưởng sáng kiến.
- Kết hợp cùng Công đoàn, đoàn thanh niên công ty phát động phong trào thi đua, hăng say lao động. Sử lý người vi phạm nghiêm minh: Có lý, có tình.



+ Tiểu ban đánh giá nhà cung cấp:

- Triển khai đánh giá các nhà cung cấp đầu vào của TNG.
- Thực hiện đánh giá các đối tác nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào, xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị, công cụ, chuyên phát nhanh, đồ nội thất văn phòng, hãng vận chuyển quốc tế, vận chuyển nội địa, thực phẩm, nhà cung cấp đầu vào bếp ăn cho công nhân, dịch vụ nước uống, các dịch vụ.... với số lượng trên 150 nhà thầu.
- Tiểu ban tiếp tục đẩy mạnh đánh giá nhà cung cấp trong năm 2016.
- Thực hiện đấu thầu từng nhóm lĩnh vực để kiểm soát chi phí giao.

+ Tiểu ban đàm phán hợp đồng:

- Xây dựng tiêu chí đánh giá các khách hàng, các nhà cung cấp để có thông tin đàm phán các quyết định có lợi cho TNG.
- Tiểu ban đàm phán hợp đồng đã đến gặp trực tiếp các khách hàng, nhà cung cấp. Duy trì việc gặp khách hàng mua hàng 6 tháng / lần để đối thoại và rút kinh nghiệm những việc chưa làm được.
- Tiếp cận các khách hàng mới: Sportmaster, Marubeenie...
- Đàm phán các điều khoản thanh toán, xuất hàng cho phù hợp với TNG.

+ Tiểu ban đào tạo nội bộ:

- Đào tạo nội bộ được các khóa:
 - + Phát triển nhân viên: Trên 200 khóa đào tạo cho các cán bộ khác nhau
 - + Ngân sách dùng cho đào tạo năm 2015: Khoảng 2 tỷ đ.
 - + Đào tạo nâng cao cho các cán bộ quản lý.
 - + Đào tạo chuyên môn tay nghề cho cán bộ kỹ thuật,
 - + Đào tạo chuyên sâu từng lĩnh vực: Kiểm soát nội bộ, kiểm toán, thuế, cập nhật các thông tin mới, nhân sự,.....

+ Tiểu ban phát triển bền vững:

- Tư vấn, tham mưu cho HĐQT Công ty trong việc hoạch định chiến lược phát triển chương trình phát triển bền vững của Công ty theo quy định.
- Lập báo cáo phát triển bền vững năm 2015 trình Hội đồng quản trị trước khi công bố ra công chúng.
- Các Ủy viên tiểu ban được phân công nhiệm vụ tập hợp số liệu, hình ảnh, viết báo cáo từng lĩnh vực (có chi tiết kèm theo từng nội dung) gửi lại cho phó tiểu ban thường trực và ủy viên – thư ký tiểu ban để sắp xếp và tổng hợp báo cáo.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	10/NQ-HĐQT	09/09/2015	<p>I. Thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu đợt 1 năm 2015 như sau</p> <ol style="list-style-type: none">1. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 21.942.569 cổ phiếu2. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 2.194.256 cổ phiếu.3. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu ("Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức")4. Tỷ lệ cổ tức: 10% trên mệnh giá cổ phần, tương đương tỷ lệ phát hành 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức sẽ được 01 quyền và cứ 10 quyền sẽ được nhận cổ tức bằng 01 cổ phiếu).

			<p>5. Thời gian phát hành dự kiến: Quý 4 năm 2015 và sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu Báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.</p> <p>II. Thông qua một số nội dung của phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</p> <p>1. Khối lượng phát hành: 5.485.642 cổ phiếu.</p> <p>2. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do TTLK Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền.</p> <p>3. Tỷ lệ phát hành: Tỷ lệ 4:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được 01 quyền và cứ 04 quyền sẽ được mua 01 cổ phiếu).</p> <p>4. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu</p> <p>5. Thời điểm phát hành dự kiến: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán.</p> <p>III. Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng cổ phiếu (Bao gồm bản cáo bạch và các tài liệu liên quan).</p>										
2	12/NQ-HĐQT	21/09/2015	<p>1. Thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 510/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2015 như sau:</p> <p>Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được bổ sung vốn lưu động cho Công ty.</p> <p>2. Thông qua nguyên tắc xác định giá phát hành của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 510/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2015 như sau:</p> <p>Giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2014 là 16.093 đồng/cổ phần</p> <p>Giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2015 là 15.437 đồng/cổ phần</p> <p>Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu TNG bình quân 60 phiên (từ ngày 15/06/2015 đến ngày 4/9/2019) là 25.775 đồng/cổ phần</p> <p>Như vậy, giá chào bán được xác định thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2015 và được chiết khấu 61% so với giá trị cổ phiếu TNG đang được giao dịch trên thị trường</p>										
3	14/NQ-HĐQT	01/10/2015	<p>Thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 510/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2015 như sau:</p> <p>Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Cụ thể như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Mục đích</th> <th>Số tiền dự kiến</th> <th>Nhà cung cấp dự kiến</th> <th>Thời điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>Mua nguyên liệu, Phụ liệu để sản xuất hàng.</td> <td>44.856.420.000</td> <td>KAI CHERNG ENTERPRISE CO., LTD, CHANGHO CHINA, CÁC</td> <td>Tháng 2015, 1,2,3 2016.</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Mục đích	Số tiền dự kiến	Nhà cung cấp dự kiến	Thời điểm		Mua nguyên liệu, Phụ liệu để sản xuất hàng.	44.856.420.000	KAI CHERNG ENTERPRISE CO., LTD, CHANGHO CHINA, CÁC	Tháng 2015, 1,2,3 2016.
STT	Mục đích	Số tiền dự kiến	Nhà cung cấp dự kiến	Thời điểm									
	Mua nguyên liệu, Phụ liệu để sản xuất hàng.	44.856.420.000	KAI CHERNG ENTERPRISE CO., LTD, CHANGHO CHINA, CÁC	Tháng 2015, 1,2,3 2016.									

						NHÀ CUNG CẤP KHÁC		
			Mua nguyên liệu, Phụ liệu để sản xuất hàng.	10.000.000.000		CHINA DAWN GARMENT, GREAT SOURCING INC,	Tháng 12 năm 2015, quý 1, 2,3 năm 2016	
			Tổng cộng	54.856.420.000				
4	20/NQ-HĐQT	19/10/2015	Thông qua việc cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua của đợt phát hành ra công chúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo quy định tại Khoản 3 – Điều 9 Nghị định 60/2015/ND-CP ngày 26/06/2015.					

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Trưởng BKS		4	100%	
2	Bà Bùi Thị Thắm	Thành viên BKS		4	100%	
3	Bà lý Thị Liên	Thành viên BKS	Từ nhiệm 01/10/2015	3	75%	Từ nhiệm ngày 01/10/2015

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

. Kiểm soát hoạt động SXKD trên hệ thống phần mềm TNG, từ khâu đàm phán khách hàng, tổ chức SX, giao hàng, lập chứng từ đòi tiền khách hàng trên hệ thống.

Thực hiện quy trình giám sát, kiểm soát nội bộ:

Kiểm soát đơn hàng:

Hiện nay công ty đang thực hiện quy trình trên phần mềm:

Mã hàng mới: Có hệ thống theo dõi, cập nhật trên phần mềm

PHẦN MỀM QUẢN TRỊ KINH DOANH - Nguyễn Văn Đức - [TRANG CHÍNH PHƯƠNG AN KINH DOANH]

Hệ thống Danh mục Trợ giúp

TNG

Ngày xuất hàng: 01/01/2015 - 31/12/2015 | Khách hàng: TR cá | Hãng: Việt Đức, Việt Thái, Da Tư, Sóng | Chi nhánh: TR cá | Miền vận lữ: TR cá | Trong tháng: TR cá

STT	Khách hàng	Mã hàng	Tên sản phẩm	XI nghiệp sản xuất	Nhân viên lữ	Số lượng	Số lượng KHCH	+/- KHCH	Doanh số	Doanh thu	Ngày đồng bộ	Ngày xuất hàng	Trạng t	
Tổng (Tỷ lệ FOB: 76,2 %) (DS/KH: 90,6 %) (DT/KH: 108,6 %)											20.481.657	\$ 33.261.075	\$ 89.185.113	
1	PROMILES SNC	108392-DON 3	Áo Jile	Sóng Công 2	Đỗ Trung Hiếu	6.522	6.500	-22	\$ 19.814	\$ 37.978	01/09/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
2	Hansae_Korea	165471 - SC3	Quần trẻ em	Sóng Công 3	Nguyễn Thị Thủy Giang	32.946	32.946	0	\$ 37.789	\$ 54.361	05/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
3	Hansae_Korea	165471 SC3 lan 2	Quần trẻ em	Sóng Công 3	Nguyễn Thị Thủy Giang	13.261	13.261	0	\$ 15.210	\$ 21.881	05/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
4	Columbia	RL2150 28/08 S15	Jacket nữ	Việt Đức	Đoàn Thanh Vân	1.291	1.291	0	\$ 6.955	\$ 22.012	27/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
5	Columbia	RW2148 28/08 S15	Jacket nữ	Việt Đức	Đoàn Thanh Vân	224	224	0	\$ 784	\$ 3.373	27/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
6	Columbia	RW2150 28/08 S15	Jacket nữ	Việt Đức	Đoàn Thanh Vân	203	203	0	\$ 1.446	\$ 3.963	27/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
7	Columbia	FL8070 buy Sep 25	Quần nữ	Việt Đức	Phạm Thị Thu Hà	1.896	1.896	0	\$ 5.309	\$ 14.561	08/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
8	Columbia	FL8332 buy Sep 25	Quần nữ	Việt Đức	Phạm Thị Thu Hà	3.493	3.493	0	\$ 11.590	\$ 32.694	08/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
9	Columbia	FW8078 buy Sep 25	Quần nữ	Việt Đức	Phạm Thị Thu Hà	151	151	0	\$ 423	\$ 1.330	08/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
10	Green Field	Patnck	Jacket nam	Sóng Công 2	Nguyễn Thị Huệ	400	400	0	\$ 2.911	\$ 3.800	05/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
11	Columbia	RL2150 28/08 S15	Jacket nữ	Việt Đức	Đoàn Thanh Vân	165	155	-10	\$ 898	\$ 2.868	27/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
12	Columbia	RL2148 28/08 S15	Jacket nữ	Việt Đức	Đoàn Thanh Vân	-4.209	-4.209	0	\$ 14.740	\$ 55.180	27/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
13	TNG Fashion	TNG395	Quần nữ	Phủ Bình 1	Dương Thị Nga	3.000	3.000	0	\$ 6.834	\$ 23.430	14/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
14	Capital	Upcharge for 9473	Jacket nữ	Việt Đức	Nguyễn Thị Thắm	338	338	0	\$ 1.998	\$ 1.998	31/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
15	Capital	Upcharge for A 9257	Jacket nữ	Việt Đức	Nguyễn Thị Thắm	336	336	0	\$ 1.989	\$ 1.986	01/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
16	Canda	Upcharge 064 6301	Jacket nữ	Việt Thái	Nguyễn Thị Trang	35.503	35.503	0	\$ 2.840	\$ 3.550	20/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt	
17	Asmara	100005673	Áo Parka	Phủ Bình 1	Nguyễn Thị Hà	2.167	2.167	0	\$ 10.470	\$ 32.223	03/12/2014	03/01/2015	Phê duyệt	
18	Hansae_Korea	227462/SC3	Jacket nam	Sóng Công 3	Nguyễn Thị Thủy Giang	1.820	1.820	0	\$ 3.165	\$ 4.368	26/12/2014	05/01/2015	Phê duyệt	
19	Hansae_Korea	227462	Jacket nam	Phủ Bình 1	Đinh Thị Thanh Hoà	1.810	1.810	0	\$ 3.191	\$ 4.344	01/12/2014	05/01/2015	Phê duyệt	
20	Hansae_Korea	227466	Jacket nam	Phủ Bình 1	Đinh Thị Thanh Hoà	3.955	3.955	0	\$ 6.656	\$ 9.097	01/12/2014	05/01/2015	Phê duyệt	
21	Hansae_Korea	415613	Jacket nam	Sóng Công 1	Phạm Hương Thảo	2.065	2.065	0	\$ 3.441	\$ 4.956	01/12/2014	05/01/2015	Phê duyệt	
22	FTN	CULOtte SLF5Q117	Váy	Sóng Công 3	Võ Thị Vinh	3.400	3.400	0	\$ 12.658	\$ 16.200	01/12/2014	05/01/2015	Phê duyệt	
23	TNG Fashion	TNG124	Jacket nữ	Phủ Bình 1	Dương Thị Nga	1.548	1.548	0	\$ 3.896	\$ 3.870	21/11/2014	06/01/2015	Phê duyệt	
24	Asmara	22377	Jacket nữ	Trung Tâm FTN	Lý Trang	7	7	0	\$ 157	\$ 157	03/01/2015	07/01/2015	Phê duyệt	
25	Columbia	AL8107 buy Sep 25	Quần nữ	Việt Đức	Phạm Thị Thu Hà	2.100	2.100	0	\$ 5.498	\$ 16.453	08/12/2014	08/01/2015	Phê duyệt	

Khi hiện trên phần mềm, bộ phận kiểm soát được các đơn hàng đã được phê duyệt.

Thực hiện chuyển tiền:

Khi các đơn hàng xác nhận trên phần mềm có ngày deadline ddeerr các bộ phận xử lý thông tin , cập nhật và đưa ra các khuyến nghị để xử lý. Các vướng mắc được xử lý, màn hình sẽ hiện ra một danh mục chuyển tiền tối đa số tiền đã được xác nhận trên phần mềm, căn cứ vào bảng cân đối nhu cầu:

Đề nghị thanh toán

Ngày cần thanh toán: 30/10/2015 - 30/03/2016 | Đơn vị đề nghị: TR cá | Người đề nghị: TR cá | Nhà cung cấp: TR cá | Số Invoice: TR cá | Trong tháng: TR cá

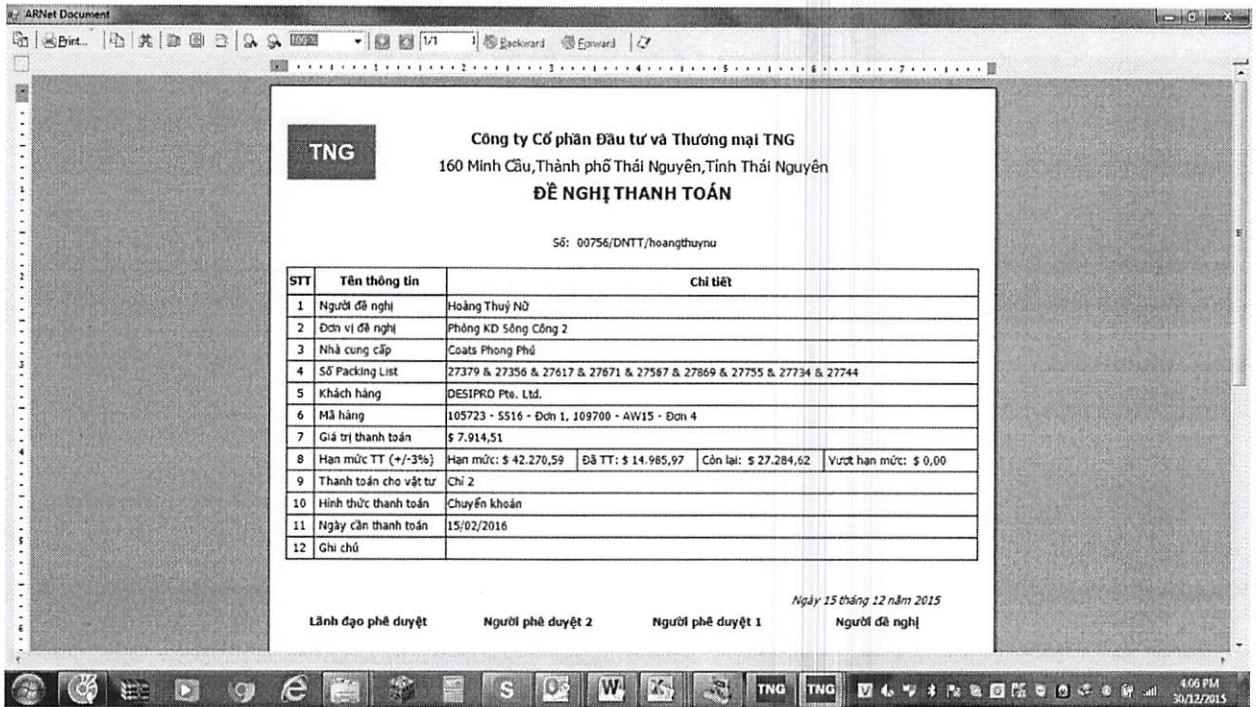
STT	Ngày cần TT	Loại thanh toán	Số Invoice	Đơn vị đề nghị	Người đề nghị	Nhà cung cấp	Giá trị thanh toán	Trạng thái
1	15/02/2016	Packing List	27036	Phòng KD Sóng Công	Hoàng Thuý Nữ	Coats Phong Phú	\$ 177,22	Phê duyệt 2
2	15/02/2016	Packing List	27578,27378,28415	Phòng KD Sóng Công	Minh Ngọc	Coats Phong Phú	\$ 564,39	Phê duyệt 2
3	15/02/2016	Packing List	27379 & 27356 & 27617 &	Phòng KD Sóng Công	Hoàng Thuý Nữ	Coats Phong Phú	\$ 7.914,51	Phê duyệt 2
4	15/02/2016	Packing List	27938	Phòng KD Sóng Công	Đỗ Trung Hiếu	Coats Phong Phú	\$ 2.041,98	Phê duyệt 2
5	15/02/2016	Packing List	28752	Phòng KD Sóng Công	Minh Ngọc	Coats Phong Phú	\$ 16,63	Phê duyệt 2
6	15/02/2016	Packing List	29133, 29385, 29308	Phòng KD Sóng Công	Đỗ Trung Hiếu	Coats Phong Phú	\$ 2.341,18	Phê duyệt 2
7	15/02/2016	Packing List	28284 & 29658 & 29578 &	Phòng KD Sóng Công	Hoàng Thuý Nữ	Coats Phong Phú	\$ 8.981,97	Phê duyệt 2
8	15/02/2016	Packing List	29513	Phòng KD Sóng Công	Nguyễn Thị Huệ	Coats Phong Phú	\$ 88,00	Phê duyệt 2
9	15/02/2016	Packing List	29167, 29166	Phòng KD Việt Đức	Phạm Thị Thu Hà	Coats Phong Phú	\$ 139,52	Phê duyệt 2
10	15/02/2016	Packing List	28625	Phòng KD Việt Thái	Hoàng Huyền Trang	Coats Phong Phú	\$ 46,17	Trình duyệt

Thêm mới Sửa Xóa Trình duyệt Hủy PD 1 Phê duyệt 1 Phê duyệt 2 Xem/In Refresh

Ngày cần thanh toán	Số Invoice	Phòng kinh doanh	Người đề nghị	Hình thức thanh toán	Ghi chú
15/02/2016	27379 & 27356 & 27617 & 276	Phòng KD Sóng Công 2	Hoàng Thuý Nữ	CK	

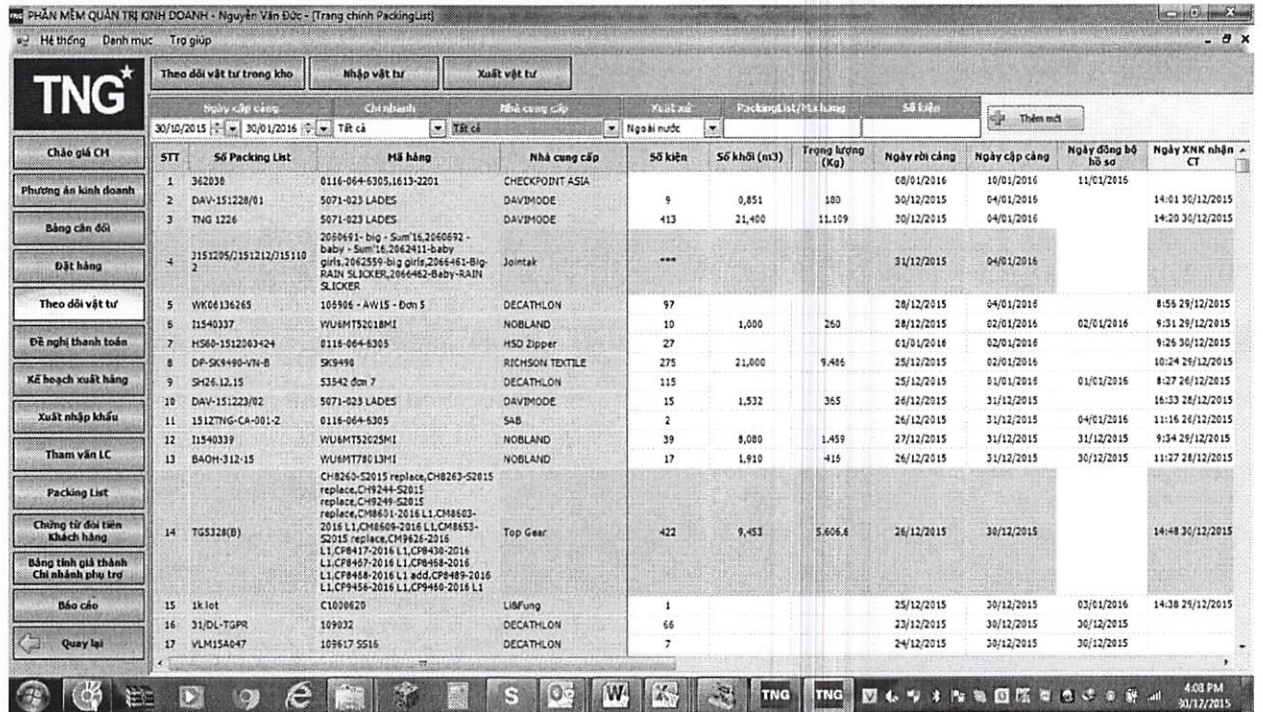
Ngày vẽ từ ngày: 15/12/2015 | Loại thanh toán: Packing List | Nhà cung cấp: Coats Phong Phú

STT	Ngày vẽ	Số Packing List	Nhà cung cấp	Mã Hàng	Người đặt hàng	Tổng số tiền (+/- 3%)	Số tiền đã thanh toán	Số tiền đề nghị thanh toán	Chênh lệch	% chênh lệch
1	03/11/2015	20883	Coats Phong Phú	109700 - AW15 - Đơn 4	Hoàng Thuý Nữ	\$ 4.496,29	\$ 1.890,96	\$ 417,59	- \$ 2.655,33	-57,94 %
2	17/11/2015	23048 & 22702	Coats Phong Phú	105723 - 5516 - Đơn 1	Hoàng Thuý Nữ	\$ 37.774,29	\$ 21.009,52	\$ 7.496,62	- \$ 16.764,77	-44,38 %



Khi số tiền chuyển nhỏ hơn bằng nhu cầu thì lệnh in được thực hiện. Nếu số tiền lớn vượt nhu cầu thì tự nhiên máy báo lỗi số tiền vượt.

Lệnh chuyển tiền xong, theo dõi hàng về:



Trên phần mềm cho ta biết lô hàng mà chuyển tiền mua đang trong tình trạng như thế nào: Ngày nào xuất ở nước ngoài, ngày nào về đến Việt Nam, ngày nào TNG nhận được hàng, ngày nào hàng về kho, ai nhận, nhận lúc nào sẽ hiển thị ra.

Việc nguyên phụ liệu về để may sản phẩm sẽ thực hiện may được bao nhiêu sản phẩm thông qua bảo đồng bộ:

Báo cáo

Từ ngày: 01/01/2015 Đến ngày: 31/12/2015

Báo cáo số lượng vật tư đồng bộ

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG VẬT TƯ ĐỒNG BỘ

STT	Chi nhánh	Khách hàng	Mã hàng	Tên sản phẩm	Ngày vào chuyển	Màu	Cỡ	Số lượng đặt hàng	Số lượng đồng bộ theo list	Số lượng đồng bộ thực tế	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12 = 11 - 9
1	Đại Từ	NOBLAND	145723 24-Dec	Áo phòng nữ	29/01/2016			0	0	0	0
						BLACK	PXS	0	0	0	0
						BLACK	PS	0	0	0	0
						BLACK	PM	0	0	0	0
						BLACK	PL	0	0	0	0
						BLACK	PXL	0	0	0	0
						PALACEBLUE	PXS	0	0	0	0
						PALACEBLUE	PS	0	0	0	0
						PALACEBLUE	PM	0	0	0	0
						PALACEBLUE	PL	0	0	0	0
						PALACEBLUE	PXL	0	0	0	0
						SUMMER CORAL	PXS	0	0	0	0
						SUMMER CORAL	PS	0	0	0	0
						SUMMER CORAL	PM	0	0	0	0
						SUMMER CORAL	PL	0	0	0	0
						SUMMER CORAL	PXL	0	0	0	0

Việc cập nhật, trao đổi thông tin sẽ qua hệ thống tư vấn như sau:

PHẦN MỀM QUẢN TRỊ KINH DOANH - Nguyễn Văn Đức - (Tham vấn LC)

Hệ thống Danh mục Trợ giúp

Từ ngày: 30/12/2015 Phương thức TT: Khách hàng Chi nhánh Mã hàng Nhân viên lập Trạng thái

STT	Chi nhánh	Khách hàng	Mã hàng	Số lượng	Nhân viên lập	Phương thức TT	Đơn giá	Thành tiền	Kiểu dáng SP	Ngày đồng bộ	Ngày xuất hàng	L/C Draft
1	Sông Công 1	TIN THANH HK	#0004	10.000	Ngô Quang Tú	L/C Trả ngay or	0,883	\$ 8.830	Quần nữ	10/01/2016	29/02/2016	
2	Sông Công 1	TIN THANH HK	#0478	10.000	Ngô Quang Tú	L/C Trả ngay or	0,883	\$ 8.830	Quần nữ	04/02/2016	01/04/2016	
3	Việt Thái	Canda	0116-064-6305	34.224	Nguyễn Thị Thu Hương	TT AFTER 30	3,878	\$ 132.721	Jacket nữ	30/11/2015	25/01/2016	
4	Việt Thái	Canda	0116-42-5023	3.024	Nguyễn Thị Thu Hương	TT AFTER 30	3,410	\$ 10.312	Jacket nam	20/11/2015	20/01/2016	
5	Việt Thái	Canda	0216-061-3101	52.145	Nguyễn Thị Thu Hương	TT AFTER 30	3,401	\$ 177.345	Jacket nữ	25/01/2016	31/03/2016	
6	Phủ Bình 4	TIN THANH HK	0478	23.590	Võ Huyền	L/C Trả ngay or	1,147	\$ 26.955	Quần nữ	08/01/2016	20/03/2016	
7	Sông Công 1	TIN THANH HK	0478 - DG	8.306	Trần Thủy Chung	L/C Trả ngay or	0,885	\$ 7.279	Quần trẻ em	25/01/2016	20/03/2016	
8	Sông Công 2	DECATHLON	101313 - SS15 - ADD	3.798	Minh Ngọc	TT AFTER 45	1,881	\$ 6.304	Áo tằm	10/10/2015	31/12/2015	
9	Sông Công 3	DECATHLON	101313 - SS15 - ADD	7.812	Minh Ngọc	TT AFTER 45	1,881	\$ 13.122	Áo tằm	10/10/2015	31/12/2015	
10	Sông Công 3	DECATHLON	101313 đơn 5	12.852	Trịnh Thanh Trà	TT AFTER 45	1,726	\$ 22.183	Áo tằm	01/12/2015	31/01/2016	
11	Việt Đức	DECATHLON	103966-SS15-Lần 1	2.094	Phạm Thị Thu Hà	TT AFTER 45	1,511	\$ 3.167	Áo tằm	20/12/2015	08/02/2016	
12	Sông Công 3	DECATHLON	103966-SS15-Lần 1 SC3	2.976	Võ Thị Vinh	TT AFTER 45	1,622	\$ 4.827	Áo tằm	20/01/2016	08/02/2016	
13	Việt Đức	DECATHLON	103966-SS15-Lần 2	576	Phạm Thị Thu Hà	TT AFTER 45	1,506	\$ 867	Áo tằm	30/12/2015	08/02/2016	
14	Sông Công 3	DECATHLON	104461	53.680	Trịnh Thanh Trà	TT AFTER 45	2,988	\$ 160.396	Quần nam	03/06/2015	30/12/2015	
15	Sông Công 3	DECATHLON	104461 AW15 đơn 2	11.560	Trịnh Thanh Trà	TT AFTER 45	2,965	\$ 34.275	Quần nam	03/06/2015	30/12/2015	
16	Sông Công 2	DECATHLON	104617 - SS15 - Đơn 3	5.866	Minh Ngọc	TT AFTER 45	1,706	\$ 10.007	Áo tằm	30/10/2015	24/01/2016	
17	Sông Công 2	DECATHLON	104617 - SS15 - Đơn 4	1.050	Minh Ngọc	TT AFTER 45	1,706	\$ 1.791	Áo tằm	15/12/2015	02/03/2016	
18	Sông Công 3	DECATHLON	105436 đơn 1	10.920	Trịnh Thanh Trà	TT AFTER 45	4,262	\$ 46.541	Quần nam	20/04/2015	30/12/2015	
19	Sông Công 3	DECATHLON	105436 đơn 3	19.255	Trịnh Thanh Trà	TT AFTER 45	4,527	\$ 87.213	Quần nam	01/09/2015	30/06/2016	
20	Sông Công 3	DECATHLON	105436 đơn 2	7.455	Trịnh Thanh Trà	TT AFTER 45	4,467	\$ 33.301	Quần nam	10/06/2015	30/12/2015	
21	Sông Công 3	DECATHLON	105436 SS16 FC	60.675	Trịnh Thanh Trà	TT AFTER 45	3,908	\$ 237.118	Quần nam	21/09/2015	30/10/2016	
22	Sông Công 2	DECATHLON	105446 AN - AW15 - Đơn 3	6.498	Hoàng Thủy Nữ	TT AFTER 45	3,475	\$ 22.581	3 in 1	15/10/2015	30/12/2015	
23	Sông Công 2	DECATHLON	105446 AT - AW15 - Đơn 3	6.498	Hoàng Thủy Nữ	TT AFTER 45	1,148	\$ 7.460	3 in 1	15/10/2015	30/12/2015	
24	Sông Công 2	DECATHLON	105707 - SS16 - Đơn 1	4.680	Đỗ Trung Hiếu	TT AFTER 45	2,805	\$ 13.127	Jacket nam	01/01/2016	17/03/2016	
25	Việt Đức	DECATHLON	105723 - SS16 - Đơn 1	17.956	Hoàng Thủy Nữ	TT AFTER 45	3,518	\$ 63.204	Áo dân sim	01/10/2015	01/05/2016	
26	Sông Công 2	DECATHLON	105723 - SS16 - Đơn 1	96.551	Hoàng Thủy Nữ	TT AFTER 45	3,518	\$ 339.666	Áo dân sim	01/10/2015	01/05/2016	

Hệ thống kiểm soát đơn hàng chạy ổn định trên phần mềm, đến thời điểm kiểm tra hệ thống tuân thủ các quy trình nên không có phát sinh để xử lý.

Kiểm soát sản xuất.

1. Mã hàng mới – xây dựng báo cáo năng lực sản xuất:

PHẦN MỀM QUẢN TRỊ KINH DOANH - Nguyễn Văn Đức - [TRANG CHÍNH PHƯƠNG ÁN KINH DOANH]

Hệ thống Danh mục Trợ giúp

TNG

Ngày xuất hàng: 01/01/2015 - 31/12/2015 | Khách hàng: Tất cả | Mã hàng: | Chu nhân: Việt Đức, Việt Thái, Đại Từ, Sông | Nhà sản xuất: Tất cả | Trạng thái: Tất cả | Thêm mô | Xuất Excel

STT	Khách hàng	Mã hàng	Tên sản phẩm	Xi nghiệp sản xuất	Nhân viên lập	Số lượng	Số lượng KHOH	+/ - KHOH	Doanh số	Doanh thu	Ngày đóng bộ	Ngày xuất hàng	Trạng t
Tổng (Tỷ lệ FOB: 76,2 %) (DS/KH: 90,6 %) (DT/KH: 108,6 %)						20.481.657			\$ 33.261.075	\$ 89.185.113			
1	PROMILES SNC	108992-DON 3	Áo Nile	Sông Công 3	Đỗ Trung Hiếu	6.522	6.508	-22	\$ 15.814	\$ 37.978	01/09/2014	01/01/2015	Phê duyệt
2	Hansae_Korea	165471 - SC3	Quần trẻ em	Sông Công 3	Nguyễn Thị Thủy Giang	32.946	32.946	0	\$ 37.789	\$ 54.361	05/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt
3	Hansae_Korea	165471 SC3 lan 2	Quần trẻ em	Sông Công 3	Nguyễn Thị Thủy Giang	15.261	15.261	0	\$ 15.210	\$ 21.881	05/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt
4	Columbia	FL8332 buy Sep 25	Quần nữ	Việt Đức	Phạm Thị Thu Hà	1.896	1.896	0	\$ 5.309	\$ 14.561	04/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt
5	Columbia	FL8332 buy Sep 25	Quần nữ	Việt Đức	Phạm Thị Thu Hà	3.493	3.493	0	\$ 11.590	\$ 32.694	08/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt
6	Columbia	PW8070 buy Sep 25	Quần nữ	Việt Đức	Phạm Thị Thu Hà	151	151	0	\$ 423	\$ 1.330	04/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt
7	Green Field	Patrick	Jacket nam	Sông Công 2	Nguyễn Thị Huệ	400	400	0	\$ 2.911	\$ 3.800	05/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt
8	Columbia	RK2150 28/08 515	Jacket nữ	Việt Đức	Đoàn Thanh Vân	165	155	-10	\$ 898	\$ 2.868	27/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt
9	Columbia	RL2148 28/08 515	Jacket nữ	Việt Đức	Đoàn Thanh Vân	4.209	4.209	0	\$ 14.740	\$ 55.180	27/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt
10	TNG Fashion	TNG395	Quần nữ	Phủ Bình 1	Dương Thị Nga	3.000	3.000	0	\$ 6.834	\$ 23.430	14/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt
11	Capital	Upcharge for 9473	Jacket nữ	Việt Đức	Nguyễn Thị Thắm	338	338	0	\$ 1.598	\$ 1.998	11/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt
12	Capital	Upcharge for A 9257	Jacket nữ	Việt Đức	Nguyễn Thị Thắm	336	336	0	\$ 1.589	\$ 1.886	01/12/2014	01/01/2015	Phê duyệt
13	Columbia	RL2150 28/08 515	Jacket nữ	Việt Đức	Đoàn Thanh Vân	1.291	1.291	0	\$ 6.955	\$ 22.012	27/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt
14	Columbia	RW2148 28/08 515	Jacket nữ	Việt Đức	Đoàn Thanh Vân	224	224	0	\$ 784	\$ 3.373	27/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt
15	Columbia	RW2150 28/08 515	Jacket nữ	Việt Đức	Đoàn Thanh Vân	203	203	0	\$ 1.446	\$ 3.963	27/11/2014	01/01/2015	Phê duyệt
16	Canda	Upcharge 064 6301	Jacket nữ	Việt Thái	Nguyễn Thị Trang	35.503	35.503	0	\$ 2.840	\$ 3.550	26/11/2014	02/01/2015	Phê duyệt
17	Asmara	10C005673	Áo Parka	Phủ Bình 1	Nguyễn Thị Hà	2.167	2.167	0	\$ 10.670	\$ 32.223	03/12/2014	03/01/2015	Phê duyệt
18	Hansae_Korea	227462/SC3	Jacket nam	Sông Công 3	Nguyễn Thị Thủy Giang	1.820	1.820	0	\$ 3.165	\$ 4.368	26/12/2014	05/01/2015	Phê duyệt
19	Hansae_Korea	227462	Jacket nam	Phủ Bình 1	Đinh Thị Thanh Hoà	1.810	1.810	0	\$ 3.191	\$ 4.344	01/12/2014	05/01/2015	Phê duyệt
20	Hansae_Korea	227466	Jacket nam	Phủ Bình 1	Đinh Thị Thanh Hoà	3.955	3.955	0	\$ 6.656	\$ 9.097	01/12/2014	05/01/2015	Phê duyệt
21	Hansae_Korea	415613	Jacket nam	Sông Công 1	Phạm Hương Thảo	2.065	2.065	0	\$ 3.641	\$ 4.956	01/12/2014	05/01/2015	Phê duyệt
22	FTN	CULOTTE SLP5Q117	Váy	Sông Công 3	Võ Thị Vinh	3.600	3.600	0	\$ 12.658	\$ 16.200	01/12/2014	05/01/2015	Phê duyệt
23	TNG Fashion	TNG124	Jacket nữ	Phủ Bình 1	Dương Thị Nga	1.548	1.548	0	\$ 3.096	\$ 3.870	21/11/2014	04/01/2015	Phê duyệt
24	Asmara	22377	Jacket nữ	Trung Tâm PTH	Lý Trang	7	7	0	\$ 157	\$ 196	03/01/2015	07/01/2015	Phê duyệt
25	Columbia	AL8107 buy Sep 25	Quần nữ	Việt Đức	Phạm Thị Thu Hà	2.100	2.100	0	\$ 5.498	\$ 16.653	08/12/2014	08/01/2015	Phê duyệt

Sau khi đơn hàng được phê duyệt, theo nhu cầu số lượng cán bộ theo dõi hàng sẽ theo dõi hàng và thông báo làm lệnh chuyển tiền trên phần mềm

ARNet Document

TNG

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
160 Minh Cầu, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Số: 00756/DN/TT/hoangthuyuu

STT	Tên thông tin	Chi tiết
1	Người đề nghị	Hoàng Thủy Nữ
2	Đơn vị đề nghị	Phòng KD Sông Công 2
3	Nhà cung cấp	Coats Phong Phú
4	Số Packing List	27379 & 27356 & 27617 & 27671 & 27567 & 27869 & 27755 & 27734 & 27744
5	Khách hàng	DESIPRO Pte. Ltd.
6	Mã hàng	105723 - 5516 - Đơn 1, 109700 - AW15 - Đơn 4
7	Giá trị thanh toán	\$ 7.914,51
8	Hạn mức TT (+/-3%)	Hạn mức: \$ 42.270,59 Đã TT: \$ 14.985,97 Còn lại: \$ 27.284,62 Vượt hạn mức: \$ 0,00
9	Thanh toán cho vật tư	Chỉ 2
10	Hình thức thanh toán	Chuyển khoản
11	Ngày cần thanh toán	15/02/2016
12	Ghi chú	

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

Lãnh đạo phê duyệt Người phê duyệt 2 Người phê duyệt 1 Người đề nghị

Khi số tiền chuyển nhỏ hơn bằng nhu cầu thì lệnh in được thực hiện. Nếu số tiền lớn vượt nhu cầu thì tự nhiên máy báo lỗi số tiền vượt.

Lệnh chuyển tiền xong, theo dõi hàng về:

PHẦN MỀM QUẢN TRỊ KINH DOANH - Nguyễn Văn Đức - (Trang chính Packing List)

Hệ thống | Danh mục | Trợ giúp

Theo dõi vật tư trong kho | Nhập vật tư | Xuất vật tư

Ngày cập nhật: 30/10/2015 | Khách hàng: TÀI cá | Mã hàng cấp: TÀI cá | Xuất xứ: Ngoài nước | Pa-kg/m³/m²/đ hàng: | Số kiện: | Thêm mới

Chào giá CH	STT	Số Packing List	Mã hàng	Nhà cung cấp	Số kiện	Số khối (m3)	Trọng lượng (Kg)	Ngày rời cảng	Ngày cập cảng	Ngày đóng bộ hồ sơ	Ngày XNK nhận CT
Phương án kinh doanh	1	362028	0116-064-4305.1613-2201	CHECKPOINT ASIA				08/01/2016	10/01/2016	11/01/2016	
Bảng cần đổi	2	DAV-151228/01	5071-023 LADES	DAVIMODE	9	0,851	180	30/12/2015	04/01/2016		14:01 30/12/2015
Đặt hàng	3	TNG 1226	5071-023 LADES	DAVIMODE	413	21,400	11.109	30/12/2015	04/01/2016		14:20 30/12/2015
Theo dõi vật tư	4	3151205/151212/151102	2060491-big - Sum16.2060492 - Baby - Sum16.2060411-Baby girls.2042559-Big girls.2044461-Big-RAIN SLICKER.206482-Baby-RAIN SLICKER	Jointak	***			31/12/2015	04/01/2016		
Đề nghị thanh toán	5	WK06136265	105906 - AW15 - Đơn 5	DECATHLON	97			28/12/2015	04/01/2016		8:59 29/12/2015
Kế hoạch xuất hàng	6	11540337	WUMMTS2018MI	NOBLAND	10	1.000	260	28/12/2015	02/01/2016	02/01/2016	9:31 29/12/2015
Xuất nhập khẩu	7	HS60-151203424	0116-064-4305	HSD Zipper	27			01/01/2016	02/01/2016		9:29 30/12/2015
Tham vấn LC	8	DP-SK9+90-VIN-6	SK9490	RICHSON TEXTILE	275	21,000	9.486	25/12/2015	02/01/2016		10:34 29/12/2015
Packing List	9	SK26.12.15	53342 đơn 7	DECATHLON	115			25/12/2015	01/01/2016	01/01/2016	8:27 28/12/2015
Chứng từ đầu tiên Khách hàng	10	DAV-151223/02	5071-023 LADES	DAVIMODE	15	1.532	365	26/12/2015	31/12/2015		16:33 28/12/2015
Bảng tính giá thành Chi nhánh phụ trợ	11	1512TNG-CA-001-2	0116-064-4305	SAB	2			26/12/2015	31/12/2015	04/01/2016	11:16 28/12/2015
Báo cáo	12	11540339	WUMMTS2023MI	NOBLAND	39	0,800	1.459	27/12/2015	31/12/2015	31/12/2015	9:34 28/12/2015
Quay lại	13	BAOH-312-15	WUMMT78613MI	NOBLAND	17	1,910	416	26/12/2015	31/12/2015	30/12/2015	11:27 28/12/2015
			CH8261-52015 replace,CH8263-52015 replace,CH9244-52015 replace,CH9249-52015 replace,CM8601-2016 L1,CM8603-2016 L1,CM8609-2016 L1,CM8653-52015 replace,CM9526-2016 L1,CP8417-2016 L1,CP8430-2016 L1,CP8457-2016 L1,CP8468-2016 L1,CP8469-2016 L1 add,CP8489-2016 L1,CP8496-2016 L1,CP8499-2016 L1	Top Gear	422	9,453	5.605,6	26/12/2015	30/12/2015		14:48 30/12/2015
	15	1k lot	C1000620	LIUFUNG	1			25/12/2015	30/12/2015	03/01/2016	14:38 29/12/2015
	16	31/DL-TGPR	109032	DECATHLON	66			23/12/2015	30/12/2015	30/12/2015	
	17	VLM15A047	109617 5516	DECATHLON	7			24/12/2015	30/12/2015	30/12/2015	

Trên phần mềm cho ta biết lô hàng mà chuyển tiền mua đang trong tình trạng như thế nào: Ngày nào xuất ở nước ngoài, ngày nào về đến Việt Nam, ngày nào TNG nhận được hàng, ngày nào hàng về kho, ai nhận, nhận lúc nào sẽ hiển thị ra

Hệ thống máy sẽ kiểm soát giá trị tiền chuyển đi, giá trị hàng về đến TNG, giá trị tiền hàng về như thế nào, nếu hàng không về theo kế hoạch đã thiết lập để giám sát thì có tin nhắn cảnh báo tới (Cán bộ đơn hàng, cán bộ theo dõi kế hoạch , thủ kho, trưởng phòng KD, giám đốc nhà máy) sẽ kiểm tra lại chuyển tiền đi, hàng có về đủ không ?

Sau khi hàng về, tiến hành sản xuất sẽ theo dõi:

Xuất hàng đi, khi hàng xuất đi sẽ xuất hiện công nợ tiền hàng và kế toán lấy cơ sở theo dõi:

PHẦN MỀM THEO DÕI CÔNG NỢ - Nguyễn Văn Đức - (Công nợ phải thu)

Ngày Invoice: 01/12/2015 | Khách hàng: TÀI cá | Mã Invoice: | Mã hàng: | Trang thái: |

Chỉ thiết 1 | Chỉ thiết 2 | Chỉ thiết 3 | > 5 ngày | 0 - 5 ngày | < 0 ngày

STT	Khách hàng	Hạn thanh toán	Tổng giá trị phải thu	Tổng giá trị thanh toán	Còn lại	Trạng thái	Hợp đồng / LC			Chênh lệch HD / LC	ID
							Số	Ngày	Giá trị		
	Tổng		74.559,045.09	66.711,009.15	5.827.735.94				0,00		0,00
	VIỆT NAM		10.981.418,48	10.106.903,10	872.491,71				0,00		0,00
1	Columbia	16/03/2015	6.610,58	10.046,48	-3.435,90	Trang hạn	FL8070 buy Oct 09	Đơn 7			1915CL
2	PROMILES SNC	14/05/2015	5.282,17	5.282,17	0,00	Trang hạn	108387-Print	4507810598-4507			38E
3	PROMILES SNC	03/05/2015	8.329,06	7.988,18	340,90	Quá hạn	103986-Đơn 1-4	4507803286			28E
4	PROMILES SNC	24/04/2015	1.204,83	1.204,83	0,00	Trang hạn	103986-đơn 5-6	9000006692			25E
5	Columbia	22/03/2015	698,40	698,40	0,00	Trang hạn	RL8032 Buy 9 Oct	1			3015CL
6	PROMILES SNC	26/04/2015	392,88	392,88	0,00	Trang hạn	103986-Đơn 1-4	5500425894			15E
7	Columbia	22/03/2015	407,40	407,40	0,00	Trang hạn	RL8032 Buy 9 Oct	1			3115CL
8	NamYang	02/05/2015	33.000,00	33.000,00	0,00	Trang hạn	81617-Primark	01			002_Na
9	Columbia	16/03/2015	410,22	410,22	0,00	Trang hạn	FL8070 buy Oct 09	Đơn 7			2015CL
10	Columbia	13/04/2015	787,68	787,68	0,00	Trang hạn	XM8175 Buy 9 Oct	1			4615CL
11	Columbia	03/04/2015	328,20	328,20	0,00	Trang hạn	XM8175 Buy 9 Oct	1			4315CL
12	Columbia	03/04/2015	4.966,76	4.966,76	0,00	Trang hạn	XM8175 Buy 9 Oct	1			4215CL
13	Columbia	17/02/2015	34.881,43	34.881,43	0,00	Trang hạn	RL2148 14/08	RL2148			316F14
14	Columbia	17/05/2015	116.008,32	116.008,32	0,00	Trang hạn	XL5012 buy 18 Dec	1			5715CL
15	Columbia	17/05/2015	3.028,92	3.028,92	0,00	Trang hạn	XL5012 buy 18 Dec	1			5815CL
16	Columbia	17/05/2015	8.277,90	8.277,90	0,00	Trang hạn	XL5012 buy 18	1			6915CL
17	NamYang	31/05/2015	46.420,00	46.420,00	0,00	Trang hạn	81617-Primark	02,03			003_Na
18	Columbia	23/05/2015	16.562,70	16.562,70	0,00	Trang hạn	FL8070 buy Dec 18 F15	Đơn 1			7015CL
19	Columbia	23/05/2015	600,60	600,60	0,00	Trang hạn	FL8070 buy Dec 18 F15	Đơn 1			7115CL
20	Peroman Corporation	01/05/2015	2.360,00	2.360,00	0,00	Trang hạn	Skirt set- Áo	1			Debit N
21	Columbia	09/05/2015	10.456,60	10.456,60	0,00	Trang hạn	RL8032 buy Nov 27	4500026742+450			5615CL
22	DECATHLON	27/05/2015	707,18	707,18	0,00	Trang hạn	103986-Đơn 1-4	5500425897			44E
23	Columbia	24/05/2015	224.162,62	224.162,62	0,00	Trang hạn	XL5012 buy 18	1			6815CL
24	Columbia	24/05/2015	16.974,16	16.974,16	0,00	Trang hạn	XL5012 buy 18	1			7415CL
25	Columbia	31/05/2015	444.838,60	444.838,60	0,00	Trang hạn	XL5012 buy 18	1			7515CL

Hệ thống phần mềm sẽ tự động:
 + Giá trị hàng xuất,
 + Giá trị tiền về của khách hàng trả.

+ Tự động tính chênh lệch trên từng hóa đơn invoice để đòi tiền theo mã hàng.

Thêm vào đó, hệ thống cảnh báo chứng từ đòi hàng muộn thanh toán :

+ Đưa ra cảnh báo làm chứng từ, đòi hàng muộn.

+ Đưa ra cảnh báo các mã hàng đã xuất nhưng thanh toán muộn.

+ cảnh báo các bộ phận có liên quan có trách nhiệm giải quyết tồn đọng công nợ công ty. Nếu không giải quyết sẽ có cảnh báo không chuyển tiền mua nguyên phụ liệu cho các đơn hàng tiếp theo của khách này.

Hệ thống kiểm soát sản xuất chạy ổn định trên phần mềm, đến thời điểm kiểm tra hệ thống tuân thủ các quy trình nên không có phát sinh để xử lý.

Kiểm soát bằng việc gắn trách nhiệm từng cá nhân và tự động hóa trên phần mềm:

Tháng	K1: Doanh số sản xuất (USD)			K2: Chất lượng (% lỗi)			K3: Tích lũy nguồn lương (Tr.đ)			K4: Giao hàng (SL Sản phẩm)			KS
	Kế hoạch	Thực hiện	%	Kế hoạch	Thực hiện	%	LK nguồn	LK kết dư	%	Kế hoạch	Thực hiện	%	
Tổng	\$ 39.261.135	\$ 33.940.741	86 %	5,0 %	4,2 %	119 %	11.906,46	6.428,63	54 %	14.195.750	13.912.564	98 %	
Việt Đức	\$ 4.790.862	\$ 4.388.295	92 %	5,0 %	4,5 %	112 %	1.335,00	1.717,09	129 %	823,458	811,564	99 %	
01/2015	\$ 337.464	\$ 332.755	99 %	5,0 %	3,0 %	166 %	3.720,42	1.142,55	31 %	70.809	70.809	100 %	
02/2015	\$ 202.479	\$ 168.582	83 %	5,0 %	6,8 %	74 %	7.515,83	-1.107,62	-15 %	53.651	53.651	100 %	
03/2015	\$ 362.494	\$ 416.119	115 %	5,0 %	8,7 %	58 %	11.199,00	2.244,30	20 %	105.863	105.863	100 %	
04/2015	\$ 407.604	\$ 410.351	101 %	5,0 %	5,2 %	96 %	15.699,00	4.187,28	27 %	34.664	34.664	100 %	
05/2015	\$ 421.675	\$ 461.835	110 %	5,0 %	4,5 %	110 %	21.362,88	6.052,50	28 %	86.829	86.829	100 %	
06/2015	\$ 476.677	\$ 514.079	108 %	5,0 %	4,2 %	118 %	27.109,39	8.843,45	33 %	85.268	80.191	94 %	
07/2015	\$ 495.011	\$ 512.458	104 %	5,0 %	3,6 %	139 %	32.661,09	11.402,85	35 %	109.128	106.128	97 %	
08/2015	\$ 473.639	\$ 340.269	72 %	5,0 %	3,4 %	146 %	37.917,71	10.099,27	29 %	79.585	75.768	95 %	
09/2015	\$ 435.748	\$ 259.231	57 %	5,0 %	3,0 %	164 %	41.819,71	9.561,26	23 %	26.445	26.445	100 %	
10/2015	\$ 403.024	\$ 308.350	77 %	5,0 %	3,5 %	143 %	675,00	1.141,44	169 %	70.526	70.526	100 %	
11/2015	\$ 372.022	\$ 349.515	94 %	5,0 %	3,4 %	149 %	1.335,00	1.717,09	129 %	59.659	59.659	100 %	
12/2015	\$ 403.024	\$ 323.723	80 %	5,0 %	4,2 %	120 %				41.631	41.631	100 %	
Việt Thái	\$ 4.613.681	\$ 4.745.205	103 %	5,0 %	3,6 %	140 %	1.575,81	1.770,34	112 %	1.838.546	1.833.281	100 %	
01/2015	\$ 340.750	\$ 315.530	93 %	5,0 %	2,9 %	173 %	4.171,14	44,25	1 %	104.892	104.892	100 %	
02/2015	\$ 204.460	\$ 169.768	83 %	5,0 %	3,8 %	133 %	8.044,24	-2.543,22	-32 %	12.642	12.642	100 %	
03/2015	\$ 389.170	\$ 321.092	83 %	5,0 %	4,2 %	118 %	12.869,83	-3.213,25	-25 %	94.495	94.495	100 %	
04/2015	\$ 448.489	\$ 438.824	98 %	5,0 %	5,0 %	101 %	18.663,16	-3.067,66	-16 %	127.460	127.460	100 %	
05/2015	\$ 459.379	\$ 497.120	106 %	5,0 %	2,9 %	175 %	26.059,58	-3.964,84	-15 %	238.310	238.310	100 %	
06/2015	\$ 531.606	\$ 550.528	104 %	5,0 %	4,9 %	103 %	33.861,35	-4.203,29	-12 %	187.574	184.401	98 %	
07/2015	\$ 564.835	\$ 558.879	99 %	5,0 %	3,4 %	147 %	42.416,82	-1.736,01	-4 %	330.462	330.270	100 %	
08/2015	\$ 380.054	\$ 387.525	102 %	5,0 %	2,0 %	248 %	46.937,34	-1.508,07	-3 %	143.001	143.001	100 %	
09/2015	\$ 349.652	\$ 354.922	102 %	5,0 %	3,4 %	146 %	51.247,37	-1.429,66	-3 %	83.049	83.049	100 %	
10/2015	\$ 323.392	\$ 440.123	136 %	5,0 %	2,7 %	183 %	750,00	1.233,86	165 %	189.816	189.816	100 %	

Hệ thống kiểm soát chỉ tiêu định lượng gắn liền trách nhiệm công việc với tiền lương thể hiện qua các chỉ số K (KPIs) chạy ổn định trên phần mềm, đánh giá chính xác đến thời điểm kiểm tra hệ thống tuân thủ các quy trình nên không có phát sinh để xử lý.

TNG xây dựng hệ thống kiểm soát gồm 03 cấp:

- Kiểm soát cấp chi nhánh: Thành lập ban KSNB do giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm.
- Kiểm soát cấp công ty bao gồm: Kiểm soát công tác CBSX, kiểm soát công tác tài chính, đưa các tiêu chí kiểm soát vào hệ thống phần mềm.
- Kiểm soát cấp cổ đông: Do ban kiểm soát chịu trách nhiệm và phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các thành viên BKS.
- Hàng quý, năm kiểm tra báo cáo tài chính. Các chế độ đối với người lao động đúng theo quy định.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Tham gia cùng hội đồng đàm phán các khách hàng, các nhà cung cấp. Bàn giá theo hội đồng công khai, không riêng lẻ theo từng giám đốc chi nhánh. Đơn giá ký xác nhận công khai luôn cho HĐQT, BKS và giám đốc các chi nhánh cùng được biết.

- Trước khi thực hiện hợp đồng ký kết hoặc mua, hoặc bán và các hợp đồng khác, các chi nhánh may đều thông tin lại bộ phận chuyên môn là các phòng ban của công ty, sau khi các phòng có ý kiến các hợp đồng sẽ được chuyển tới bộ phận trợ giúp pháp lý của BKS để thẩm định về mặt pháp lý, tránh các rủi ro về thanh toán và phải có dấu xác nhận đã thẩm định của BKS thì lãnh đạo công ty mới phê duyệt để thực hiện HĐ.

- Trong quá trình thanh toán cho các nhà cung cấp hệ thống phần mềm đã kiểm soát số tiền trước khi chuyển đi cho nhà cung cấp phải có đơn hàng mà các khách hàng mua hàng ký. Tổng số tiền chuyển đi phải nằm trong khung dự toán xây dựng. Nếu số tiền vượt quá thì người phê duyệt 1, người phê duyệt 2 không phê duyệt được trên hệ thống và qua đó hệ thống cảnh báo những người phê duyệt kiểm tra lại tổng dự toán của số tiền chuyển cho nhà cung cấp và hệ thống không cho in ra đề nghị chuyển tiền kèm mã vạch tương ứng.

- Sau khi chuyển tiền đi, hệ thống phần mềm kiểm soát ngày dự kiến hàng về tại cảng Hải Phòng, các bộ phận căn cứ vào thông tin để triển khai công việc và hệ thống sẽ thông báo Deadline cho từng đơn vị và kết thúc bằng việc thủ kho các chi nhánh xác nhận số hàng về kho. Trong quá trình SX các mã hàng sẽ thể hiện từng đơn vị để mọi người cùng theo dõi.

- Đến thời điểm xuất hàng, hệ thống trong máy báo deadline để các bộ phận thực hiện, sau khi hàng xuống cảng, bộ phận kinh doanh các nhà máy thực hiện hoàn thiện bộ chứng từ đòi tiền khách hàng cũng thông qua hệ thống phần mềm QTKD của TNG, sau khi các bộ phận kiểm tra xong, các nhà máy chuyển cho phòng kết toán công ty xem xét rồi chuyển cho bộ phận của BKS để thẩm định theo yêu cầu của khách hàng trước khi gửi ngân hàng đòi tiền khách hàng. Trong trường hợp BKS thẩm định mà các lỗi không thể sửa được thì sau khi khách hàng trả tiền thì tùy vào số lỗi, số tiền mà ngân hàng khấu trừ tiền sẽ quy trách nhiệm các bộ phận, cá nhân phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại.

- Kiểm soát báo cáo KQSXKD các chi nhánh theo tháng theo các điều khoản của HĐ thuê giám đốc, nếu lỗi, BKS sẽ kiểm tra, phân tích nguyên nhân lỗi, kế hoạch các tháng tiếp theo và đề xuất các khuyến nghị.

- Các công trình XD, khi nghiệm thu từng giai đoạn của nhà thầu, BKS cùng tham gia các bộ phận chức năng như phòng XD, BQLDA để kiểm nghiệm theo từng giai đoạn hoàn thiện của công trình.

- Công ty đã thực hiện việc báo cáo tuân thủ trên thị trường chứng khoán, hơn nữa công ty đã tổ chức công khai cho các nhà đầu tư tại Hnx ngày 25/11/2014 thể hiện việc minh bạch là thành lập ban quan hệ cổ đông, báo cáo KQSXKD theo tháng. Từng bước đưa các báo cáo song song với tiếng Việt là Phiên bản tiếng Anh.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

- Thực thi những nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, trong năm 2015 Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau đây:

- Ban kiểm soát chủ động phân công công việc các thành viên trong năm 2015 thực hiện theo điều lệ, theo kế hoạch SXKD 2015.

- Thành viên ban thẩm tra tư cách đại biểu dự ĐHĐCĐ 2015.

- BKS làm nòng cốt ban kiểm phiếu trong ĐHĐCĐ 2015.

- Chủ động thẩm định rà soát, cùng cập nhật luật số 68/2014 (luật doanh nghiệp) ngày 26/11/2014 áp dụng 01/07/2015 vào điều lệ công ty. Nhất là điều kiện được tổ chức ĐHĐCĐ từ 65% xuống 51% Cp có quyền biểu quyết tham dự.

- Rà soát, kiểm tra chu trình tổ chức ĐHĐCĐ 2015 theo đúng điều lệ, luật doanh nghiệp 2005.

- Tham gia cùng các bộ phận chuyên môn xây dựng các quy trình làm việc các phòng sát với thực tế và chuyển ngôn ngữ điều hành thông thường sang ngôn ngữ lập trình bằng việc viết lưu đồ quy trình tổng thể, các bài toán lập trình để tổng hợp và hoàn thiện ERP.
- Tham mưu cùng HĐQT, Ban lãnh đạo công ty đưa ra quy trình, tuyên truyền đến từng người lao động phải tự chủ động, có ý thức tự kiểm soát, tự chịu trách nhiệm công việc của mình theo mô tả công việc. Chế tài thực hiện là cá nhân sai phạm do lỗi chủ quan cá nhân phải chịu 70% bồi thường giá trị vật chất thiệt hại, trường bộ phận là 20%, trường phòng, phụ trách các phòng chịu trách nhiệm 10%.
- Cùng tham gia hướng dẫn các thông tư mới:
 - + Thông tư 200 của BTC hướng dẫn chế độ kế toán.
 - + CÁC NGHỊ ĐỊNH, THÔNG TƯ ĐÃ CẬP NHẬT, CHIA SẼ
 - + Luật doanh nghiệp : Luật số 68/2014/QH 13 được thông qua 26/11/2014, áp dụng 01/07/2015.
 - + Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
 - + Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam
 - + Cập nhật thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 - + Cập nhật thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu , bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.
- Thẩm định các báo cáo phát triển bền vững.
- Trong hệ thống phần mềm QTKD cũng đã xây dựng được công nợ trong hạn, quá hạn bằng việc kiểm soát hạn mức tín dụng của từng chi nhánh, nên các đơn vị nào mà chuẩn bị quá hạn mức tín dụng, lập tức các bộ đề nghị thanh toán sẽ bị tạm dừng, không phê duyệt được. hệ thống phần mềm này bắt buộc các nhân viên kinh doanh không chỉ theo hàng tốt mà phải luôn đốc thúc công nợ để số tiền của các chi nhánh luôn luôn ở trong hạn mức cho phép để hoạt động.
- Các vướng mắc các nhà máy gây ra tổn thất thì BKS cùng với kế toán trưởng, PTGDCTy, giám đốc chi nhánh thành viên sẽ phân tích nguyên nhân khách quan hay chủ quan, nếu là chủ quan cá nhân gây ra thì sẽ thông tin, kiến nghị lại HĐQT công ty và HĐ kỷ luật công ty yêu cầu các cá nhân gây ra bồi thường 100% thiệt hại.
- Trong hệ thống phần mềm QTKD cũng đã xây dựng được công nợ trong hạn, quá hạn bằng việc kiểm soát hạn mức tín dụng của từng chi nhánh, nên các đơn vị nào mà chuẩn bị quá hạn mức tín dụng, lập tức các bộ đề nghị thanh toán sẽ bị tạm dừng, không phê duyệt được. hệ thống phần mềm này bắt buộc các nhân viên kinh doanh không chỉ theo hàng tốt mà phải luôn đốc thúc công nợ để số tiền của các chi nhánh luôn luôn ở trong hạn mức cho phép để hoạt động.
 - Các vướng mắc các nhà máy gây ra tổn thất thì BKS cùng với kế toán trưởng, PTGDCTy, giám đốc chi nhánh thành viên sẽ phân tích nguyên nhân khách quan hay chủ quan, nếu là chủ quan cá nhân gây ra thì sẽ thông tin, kiến nghị lại HĐQT công ty và HĐ kỷ luật công ty yêu cầu các cá nhân gây ra bồi thường 100% thiệt hại.
- Hệ thống kiểm soát chéo được thiết lập trong nhiều khâu, nhiều đầu việc của doanh nghiệp. Đơn

cử, thay vì ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh tự quyết định lựa chọn, hợp tác với khách hàng nào, nay TNG chuyển thành Hội đồng đàm phán đơn hàng. Tiểu ban kiểm soát đứng đầu là thành viên HĐQT độc lập, được giao kiểm soát năng lực sản xuất của công ty hàng tháng trên phần mềm quản trị kinh doanh công ty. Theo dõi tiến độ công nợ quá hạn của công ty. Theo dõi chuyển tiền đi, hàng về và hàng đi, tiền về trên hệ thống. Từ đó có thể phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động của Công ty.

- Hệ thống thông tin hàng ngày tự động xuất hiện trên hệ thống máy tính của tất cả các thành viên, không dùng in tài liệu nên khi có một thông báo trong vòng 01 phút toàn bộ cán bộ của TNG sử dụng máy tính trong khu vực của TNG đều nhận được thông tin.
- + Bộ phận kiểm soát nội bộ, kết hợp với ban kiểm soát về:
 - Đánh giá nhà cung cấp.
 - Kiểm soát hợp đồng.
 - Kiểm soát công nợ.
 - kế hoạch tăng vốn
 - Kiểm soát các nghị quyết, quyết định HĐQT để thực hiện tốt chỉ đạo
- Kiểm soát hoạt động SXKD trên hệ thống phần mềm TNG, từ khâu đàm phán khách hàng, tổ chức SX, giao hàng, lập chứng từ đòi tiền khách hàng trên hệ thống.
- *Phân tích báo cáo KQSXKD hàng tháng bắt đầu từ quý 4/2015 (tháng 10/11/12).*
- *Thẩm định các công bố thông tin tới thị trường chứng khoán.*
- *Thẩm định các báo cáo phát triển bền vững.*
- Trong hệ thống phần mềm QTKD cũng đã xây dựng được công nợ trong hạn, quá hạn bằng việc kiểm soát hạn mức tín dụng của từng chi nhánh, nên các đơn vị nào mà chuẩn bị quá hạn mức tín dụng, lập tức các bộ đề nghị thanh toán sẽ bị tạm dừng, không phê duyệt được. hệ thống phần mềm này bắt buộc các nhân viên kinh doanh không chỉ theo hàng tốt mà phải luôn đốc thúc công nợ để số tiền của các chi nhánh luôn luôn ở trong hạn mức cho phép để hoạt động.
 - Các vướng mắc các nhà máy gây ra tổn thất thì BKS cùng với kế toán trưởng, PTGDCTy, giám đốc chi nhánh thành viên sẽ phân tích nguyên nhân khách quan hay chủ quan, nếu là chủ quan cá nhân gây ra thì sẽ thông tin, kiến nghị lại HĐQT công ty và HĐ kỷ luật công ty yêu cầu các cá nhân gây ra bồi thường 100% thiệt hại.
- Trong hệ thống phần mềm QTKD cũng đã xây dựng được công nợ trong hạn, quá hạn bằng việc kiểm soát hạn mức tín dụng của từng chi nhánh, nên các đơn vị nào mà chuẩn bị quá hạn mức tín dụng, lập tức các bộ đề nghị thanh toán sẽ bị tạm dừng, không phê duyệt được. hệ thống phần mềm này bắt buộc các nhân viên kinh doanh không chỉ theo hàng tốt mà phải luôn đốc thúc công nợ để số tiền của các chi nhánh luôn luôn ở trong hạn mức cho phép để hoạt động.
 - Các vướng mắc các nhà máy gây ra tổn thất thì BKS cùng với kế toán trưởng, PTGDCTy, giám đốc chi nhánh thành viên sẽ phân tích nguyên nhân khách quan hay chủ quan, nếu là chủ quan cá nhân gây ra thì sẽ thông tin, kiến nghị lại HĐQT công ty và HĐ kỷ luật công ty yêu cầu các cá nhân gây ra bồi thường 100% thiệt hại.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

- Công ty cử cán bộ tham quan cùng đoàn Hinx tham dự khóa học quản trị công ty tại Thái Land, viên quản trị OID.5/2015
- Tham dự hội thảo "Uy tín doanh nghiệp và các thông lệ tốt về kinh doanh có trách nhiệm" do Viet Nam Holding Asset Management LTD tổ chức 12/2015.
- Hội thảo về thông lệ quản trị công ty tốt do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức.
- Tuần lễ quản trị công ty lần thứ nhất do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức.
- Diên đàn quản trị công ty năng cao hoạt động của HĐQT.
- Cùng tham gia hướng dẫn các thông tư mới:
 - + Thông tư 200 của BTC hướng dẫn chế độ kế toán. 4/2015
 - + CÁC NGHỊ ĐỊNH, THÔNG TƯ ĐÃ CẤP NHẬT, CHIA SẺ
 - + Luật doanh nghiệp : Luật số 68/2014/QH 13 được thông qua 26/11/2014, áp dụng 01/07/2015.
 - + Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
 - + Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam
 - + Cập nhật thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 12/2015
 - + Cập nhật thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quý và chào mua công khai cổ phiếu.

131
 NG
 07
 ON
 00
 1-1

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons
1	Nguyễn Văn Thời		Chủ tịch HĐQT	090117808	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			
2	Nguyễn Đức Mạnh		Ủy viên HĐQT, PTGD	090882528	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			
3	Đỗ Thị Hà		Người liên quan chủ tịch HĐQT	090513872	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			Vợ Chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Mạnh Linh		Người liên quan chủ tịch HĐQT	090972003	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			Con trai Chủ tịch HĐQT
5	Nguyễn Việt Thành		Ủy viên HĐQT	011488043	Số nhà 57, Láng Hạ, Hà Nội			
6	Lý Thị Liên	002C141 232	PTGD	090888102	Phường Tân Lập, TP Thái Nguyên			
7	Lương Thị Thuý Hà		Kế toán trưởng	090555417	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			
8	Bùi Thị Thẩm		Ủy viên BKS	091592405	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			
9	Nguyễn Văn Thới	002C141	Ủy viên HĐQT, Tổng	090784558	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên			

		322	giám đốc				
10	Nguyễn Văn Đức		Trưởng BKS	090709267	Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên		
11	Trần Thị Thu Hà		TP kế toán	090888105	SN 40, tổ 15, Phường Hoàng Văn Thị, TP Thái Nguyên		
12	Nguyễn Thị Nhuận		Người liên quan chủ tịch HĐQT	091 928 825	Thị xã Sông công, TP Thái Nguyên		em gái Chủ tịch HĐQT
13	Nguyễn Thị Miện		Người liên quan chủ tịch HĐQT	150 752 752	Thị xã Sông công, TP Thái Nguyên		em gái Chủ tịch HĐQT

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relation ship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relation ship with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No. , date of issue, place of issue	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Lý Thị Liên	002C141232	Phó TGD công ty	090888102 cấp ngày 05/07/1997 tại CA Thái Nguyên	Phường Tân lập, TP Thái Nguyên	183,285	0,84%	
2	Nguyễn Văn Thới	002C141322	TGD công ty	090784558 cấp ngày 20/11/2009 tại CA Thái Nguyên	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên	222,793	1,02%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

Không có.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues.

Thực hiện bán quyền mua cho đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số quyền mua, bán trong kỳ (Bán quyền mua)
1	Bùi Thị Thắm	Thành viên BKS	168.473 quyền mua
2	Lương Thị Thúy Hà	Kế toán trưởng	196.260 quyền mua
3	Lý Thị Liên	Phó tổng giám đốc	183.285 quyền mua
4	Nguyễn Việt Thành	Ủy Viên HĐQT	350.000 quyền mua

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN THỜI

